

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4519/UBND-KT
V/v thực hiện dứt điểm các kết
luận, kiến nghị của Kiểm toán
Nhà nước niên độ ngân sách
năm 2022 trở về trước

Đắk Nông, ngày 01 tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể;
- Các Hội, Tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các Quỹ tài chính ngoài ngân sách;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông;
- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông;
- Công ty CP cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1544/STC-QLNS ngày 23/7/2024 về việc đôn đốc thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị của kiểm toán niên độ ngân sách năm 2022 trở về trước; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị; các huyện, thành phố chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và khẩn trương thực hiện dứt điểm các kiến nghị còn tồn đọng niên độ ngân sách năm 2022 trở về trước (*Chi tiết các kiến nghị chưa thực hiện theo Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06 đính kèm*).

Kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp **trước ngày 31/8/2024** (bao gồm cả bản mềm). Trong báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ:

- Những kiến nghị đã thực hiện phải kèm tài liệu minh chứng. Lưu ý: Cách ghi chép chứng từ được hướng dẫn tại Phụ lục số 07 đính kèm, tránh trường hợp đã thực hiện nhưng chứng từ không hợp lý dẫn đến Kiểm toán Nhà nước không ghi nhận.

- Những kiến nghị chưa thực hiện phải nêu rõ nguyên nhân chưa thực hiện, bằng chứng, đề ra giải pháp thực hiện và cam kết thời gian thực hiện dứt điểm.

- Những kiến nghị gặp khó khăn, vướng mắc không thể thực hiện được phải nêu rõ nguyên nhân và bằng chứng.

2. Giao Sở Nội vụ tổng hợp kiến nghị về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân còn tồn đọng, gửi Sở Tài chính tổng hợp chung trước ngày 15/9/2024. Đồng thời, theo dõi và rà soát các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện dứt điểm các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, kiểm điểm và tổng hợp để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ vào cuối năm.

3. Giao Sở Tài chính tổng hợp chung, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kết quả tiếp tục thực hiện các kiến nghị từ 01/7/2024 đến thời điểm báo cáo. Trường hợp các cơ quan, đơn vị; các huyện, thành phố báo cáo không đảm bảo thời gian, chất lượng, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện./. *2*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (HT). *10*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

Phụ lục số 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2021 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2011-2020)

(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
A	NĂM 2012 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2011)	277.142	266.781	10.361
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	14.762	9.699	5.062
2	Công ty CP Mía đường Đắk Nông	211	-	211
3	Công ty TNHH Mai Phương	55	-	55
2	Cty CP TV Sông Đà	478	-	478
5	Tổng công ty cơ khí XD Coma	218	-	218
6	Công ty TNHH Cavico Việt Nam	1.511	-	1.511
7	Công ty CP VL & XL Gia Lai	50	-	50
8	CN Công ty CP Điện	18	-	18
10	Nguyễn Thị Mai	27	-	27
11	Nguyễn Văn Sứ	14	-	14
12	Cao Bá Chánh	8	-	8
13	Công ty TNHH MTV Tây Sơn	135	50	85
14	Công ty CP Đại Việt	1.360	-	1.360
15	Công ty TNHH Hoàng Việt	27	-	27
16	Công ty TNHH MTV Năm Nung	163	50	113
17	Công ty TNHH Bê tông Dìn Mỹ Đắk Nông	593	-	593
18	Chi nhánh Cty TNHH Hòa Nam	6	-	6
19	DNTN Ngọc Liên	25	-	25
20	Cục thuế tỉnh -Tăng thu các bộ hồ sơ (Phòng TTR) (PL 08b kèm theo)	271	21	251
23	Xã Đắk Nia - TX Gia Nghĩa	12	-	12
II	Vốn Sự nghiệp: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	227.256	225.542	1.715
9	Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội & HĐND tỉnh	2.715	1.389	1.325
c	Nộp NSNN kinh phí thừa	1.325	-	1.325
10	Thị xã Gia Nghĩa	9.240	8.851	389
b	Địa phương bố trí hoàn vốn	695	306	389
-	- Nguồn huy động đóng góp của nhân dân để chi đầu tư xây dựng CSHT: Các xã đã sử dụng nguồn huy động đóng góp để chi các nhiệm vụ thường xuyên (Xã Đắk Nia 413.012.307 đồng; xã Đắk R'Moan 282.200.000 đồng)	695	306	389
III	Vốn Đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	35.124	31.540	3.584
1	Sở Tài chính	558	503	54
	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ	558	503	54
4	Sở Tài Nguyên và Môi trường	4.501	4.447	54
	Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ	1.061	1.007	54
5	Sở Xây dựng	4.488	1.151	3.336
	Thu hồi vay, tạm ứng sai quy định	3.336	-	3.336
11	Huyện Đắk Mil	274	217	57
	Ban QL các DA Đắk Mil (Giảm thanh toán năm sau)	71	13	57
12	Thị xã Gia Nghĩa	231	190	41
a	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	111	70	41
	Ban QL các DA Gia Nghĩa	111	70	41
13	Huyện Đắk R'Lấp	459	419	40
b	Giảm giá trị trúng thầu	124	84	40
	Ban QLDAXD Đắk R'Lấp (Giảm giá trị trúng thầu)	124	84	40
D	NĂM 2014 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2013)	208.381	203.576	4.805
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	9.526	6.400	3.127
3	Nguyễn Văn Hiền	46	-	46
6	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	3.168	708	2.460
8	Công ty Cổ phần Đông Bắc	179	-	179
9	Hộ KD cá thể Vũ Trí Văn	151	-	151
11	CTY TNHH TM Chính Trường	114	55	58
13	Công ty TNHH Nam Thắng	145	-	145
16	Công ty Cao su Đắk Lắk	88	-	88
III	Vốn đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	4.130	2.451	1.679
1	Sở Lao động - Thương binh & Xã hội	4.130	2.451	1.679
a	Các Ban quản lý dự án (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	4.130	2.451	1.679
-	Trung tâm dạy nghề huyện Đắk R'lấp	373	358	16
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	188	172	16
-	Trung tâm dạy nghề huyện Cư Jút	1.172	643	529
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	662	133	529
-	Dự án Trường kỹ thuật công nghệ và dạy nghề Thanh niên dân tộc tỉnh Đắk Nông (nay là Trường Trung cấp nghề Đắk Nông)	1.505	371	1.134
	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	852	96	756
	Kiến nghị xử lý tài chính khác	513	275	238
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	140	-	140

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
Đ	NĂM 2016 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2015)	80.010	76.679	3.332
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	8.406	5.405	3.002
2	Công ty TNHH XD TM&DV Hoàng Kỳ	122	-	122
6	Công Ty TNHH Lan Anh	344	69	276
9	Công ty TNHH ĐT&XD Nam Nhân	3.644	1.040	2.604
III	Vốn đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	2.274	1.944	330
3	Huyện Đắk R'lấp	141	49	92
3.1	Ban QL các dự án xây dựng huyện Đắk R'lấp	141	49	92
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	141	49	92
-	Đường vào xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp	23	-	23
-	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	69	-	69
4	Huyện Đắk Mil	313	75	238
4.1	Ban QL các dự án xây dựng huyện	313	75	238
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	313	75	238
-	Dự án Hồ Thác Hôn, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil	141	-	141
-	Dự án: Đường cứu hộ, cứu nạn xã Đắk N'D Rót, huyện Đắk Mil	96	-	96
H	KIỂM TOÁN GIÁM CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN ĐỀ Y TẾ NĂM 2016	4.446	936	3.510
1	Sở Y tế	4.446	936	3.510
a	Dự án nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện đa khoa huyện Đắk R'lấp: Chi phí xây dựng (Gói thầu xây lắp số 9)	1.609	-	1.609
	Kiến nghị xử lý tài chính khác	1.609	-	1.609
c	Dự án Bệnh viện đa khoa huyện Đắk G'long: Gói thầu xây lắp số 1	2.300	502	1.799
	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	624	205	419
	Kiến nghị xử lý tài chính khác	1.586	206	1.380
g	Dự án Trung tâm y tế huyện Tuy Đức	242	139	103
	Kiến nghị xử lý tài chính khác	103	-	103
K	NĂM 2017 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2016)	234.990	223.069	11.921
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	22.033	12.638	9.395
-	Công ty CP ĐT An Hội Đắk Nông	91	-	91
-	Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng Cường Thịnh Thi	321	245	76
-	Công ty CP đầu tư xây dựng Liên Thành Đắk Nông	322	-	322
-	Công ty CP Đầu tư Thương mại Đức Thành	603	-	603
-	Công ty TNHH Đăng Trung	202	-	202
-	Công ty TNHH Khai thác đá Hồng Liên	37	-	37
	Giám lỗi: Chi nhánh DNTN sản xuất thương mại và dịch vụ Quang Vũ	222	-	222
-	Công ty CP Phú Tài	107	37	70
-	Công ty CP KS XD & TM Fico Đắk Nông	28	-	28
-	Công ty TNHH SX & TM Tân Ngọc Phát	25	-	25
-	Công ty TNHH TM DV Thiên Nhân II	5.000	-	5.000
-	Công ty TNHH Thuận Tiến	1.632	-	1.632
-	Công ty CP Phương Nam	1.087	-	1.087
II	Vốn thường xuyên: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	175.962	175.050	912
12	Huyện Cư Jút	8.271	7.359	912
a	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	5.135	4.223	912
-	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên còn tồn và hết nhiệm vụ chi năm 2016 (các chính sách đang thực hiện ở các năm tiếp theo), dự toán cấp phát năm 2017, Sở Tài chính chưa cân đối kinh phí thừa năm trước chuyển sang	2.153	1.241	912
III	Vốn đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	36.996	35.381	1.615
1	Sở Tài chính	732	56	677
b	Kiểm toán tổng hợp chi đầu tư	732	56	677
-	Công trình: Trung tâm huấn luyện dự bị động viên Trung đoàn 994, tỉnh Đắk Nông	677	-	677
2	Thị xã Gia Nghĩa	2.803	2.636	168
d	Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng Thị xã	2.803	2.636	168
-	Dự án: Đường Võ Thị Sáu, thị xã Gia Nghĩa	65	-	65
-	Dự án: Đường vào cổng chính Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	102	-	102
4	Huyện Đắk R'lấp	3.675	3.551	124
b	Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện	3.675	3.551	124
-	Dự án Nâng cấp công trình thủy lợi Đắk Ru 1, xã Đắk Ru	124	-	124
5	Huyện Cư Jút	1.417	1.324	93
b	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện	1.417	1.324	93
-	Dự án Đường giao thông nối ven bờ sông Sêrêpôk đến đường thôn 4, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	36	-	36
-	Dự án Đường GT và HTCS dọc sông Sêrêpôk đoạn cầu 14 đến Thác Trinh Nữ	123	66	57
7	Các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư	25.083	24.530	553
c	Ban QLDA ĐTXD các công trình thủy lợi-Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2.071	2.067	4
-	Công trình thủy lợi Đắk Rô-Đắk Diêr	2.071	2.067	4
d	Sở Giáo dục và Đào tạo	237	-	237
-	Dự án Trường cao đẳng cộng đồng (Giai đoạn I): Chi phí khảo sát địa chất bước lập dự án do tính sai khối lượng so với hồ sơ nghiệm thu	237	-	237
đ	Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch	312	-	312
-	Kiến nghị khác: Công trình Trồng cỏ, cây hoa trang trí xung quanh khuôn viên Trung tâm hội nghị Đắk Nông	312	-	312

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
L	NĂM 2018 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2017)	342.773	275.706	67.067
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	35.378	27.000	8.379
-	Công ty TNHH MTV TM và XD Hoàng Dũng	421	77	344
-	Công ty TNHH Tân Trường Phát	132	-	132
-	Công Ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn	711	576	136
-	Trường THPT Đắk Glong	21	20	1
-	Công ty TNHH MTV An Phương Đắk Nông	4.366	500	3.866
-	BQL rừng phòng hộ quốc lộ 14	5	-	5
-	Công ty TNHH Sê Kông	11	-	11
-	Các hộ kinh doanh nông sản phân bón (Gia Nghĩa)	1.414	1.049	365
-	Các hộ kinh doanh nông sản phân bón (Đắk Glong)	744	720	24
-	Thuế GTGT hộ khoán (Đắk Glong)	1.332	-	1.332
-	Công ty CP cao su Đắkronuco	2.960	1.247	1.714
-	Phòng TC-KH Đắk Mil (các đơn vị SN có thu)	28	26	2
-	Các hộ kinh doanh nông sản phân bón (Đắk R'lấp)	1.111	849	261
-	Các hộ kinh doanh nông sản phân bón (Cư Jut)	489	307	182
-	Trường chính trị chưa nộp thuế TNDN tiền cho thuê Hội trường, căn tin, thuê phòng... số tiền 7,1 trđ; Hội liên hiệp phụ nữ chưa nộp thuế TNDN tiền cho thuê Hội trường 3,7 trđ; Tại trung tâm dịch vụ việc làm nộp thiếu thuế TNDN phần dịch vụ dạy tiếng Hàn và tiếng Anh 3,1 trđ	14	10	3
II	Vốn thường xuyên: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	279.419	230.251	49.167
1	Sở Tài chính	59.952	56.922	3.030
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	57.740	54.718	3.022
	Số liệu nguồn và nhu cầu CCTL còn tồn tại 3 huyện không kiểm toán chi tiết cao hơn số STC thẩm định (Huyện Đắk R'lấp 601,3 trđ; huyện Krông Nô 1.133,5 trđ; Huyện Cư Jút 1.287,6 trđ)	3.022	-	3.022
b	Nộp trả kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đã hết nhiệm vụ	969	961	8
	KP thường phúc lợi nông thôn mới theo Quyết định 2001/QĐ-TTg còn tồn đến thời điểm 31/12/2017 nhưng địa phương chưa thực hiện nộp trả NSTW theo Công văn số 1848/BTC-ĐT ngày 13/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (huyện Đắk R'lấp)	969	961	8
3	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc	599	175	424
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	599	175	424
	Kinh phí đo vẽ bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính tại huyện Đắk Song	424	-	424
5	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	44.460	42.036	2.424
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	43.612	41.188	2.424
	Kinh phí hoạt động chưa giảm trừ theo TT37/2015/TT-BTC cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	2.424	-	2.424
6	Huyện Đắk Glong	5.109	4.007	1.102
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	5.109	4.007	1.102
	Tình cân đối thừa nguồn và nhu cầu CCTL	1.102	-	1.102
7	Huyện Đắk Mil	6.819	5.516	1.303
a	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	3.578	2.275	1.303
-	Nguồn CCTL còn tồn tại huyện cao hơn so với STC thẩm định: Xác định thiếu số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2017 để tạo nguồn CCTL 1.303 trđ.	2.142	839	1.303
8	Huyện Đắk Song	8.041	8.040	1
c	Thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản sai quy định	38	37	1
	Thị trấn Đức An: Giám chi phí tư vấn, khảo sát lập dự toán (sự nghiệp môi trường) không đúng quy định tại Thông tư số 06/2006/TT-BXD	38	37	1
10	Thị xã Gia Nghĩa	2.959	784	2.175
a	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	306	30	276
	Phòng Văn hóa-Thông tin: Sử dụng kinh phí sửa chữa các cổng chào tình bạn giao trong năm 2016 và tuyên truyền các ngày lễ, tết trong năm 2017 chưa sử dụng hết để chi chi tổ chức Hội xuân Liêng Nung không đúng nhiệm vụ chi (Dự toán KP Hội xuân Liêng Nung được giao là 44 trđ).	276	-	276
b	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	2.503	604	1.899
	Kinh phí CCTL cân đối toàn thị xã: Xác định thiếu số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2017 để tạo nguồn CCTL 1.900 trđ; Xác định thiếu số 40% thu sự nghiệp để tạo nguồn CCTL 112,3 trđ; Tính sai nhu cầu CCTL của khối xã phường 370,9 trđ.	2.382	483	1.899
11	Các chủ đầu tư ban quản lý dự án cấp tỉnh	144	74	70
11.1	Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi	144	74	70
a	Các khoản phải nộp nhưng địa phương chưa nộp:	144	74	70
	Vốn sự nghiệp: Vốn hè thu năm 2016 còn thừa chưa nộp trả NS cấp trên	70	-	70
13	Công ty CP cấp nước và phát triển đô thị Đắk Nông	40.580	1.941	38.639
III	Vốn đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bố trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	27.976	18.455	9.521
2	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	1.278	1.207	71
b	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	1.278	1.207	71
	Trung tâm y tế thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	36	-	36
	Trụ sở làm việc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông	34	-	34
4	Huyện Đắk Mil	1.803	324	1.479
b	Giảm giá trị trùng đầu	1.247	199	1.048
	Dự án nâng cấp đường Lê Duẩn	370	-	370
	Dự án Các trục đường Tổ dân phố 13, thị trấn Đắk Mil.	678	-	678
c	Kiến nghị xử lý tài chính khác	521	90	431
	Dự án nâng cấp đường Lê Duẩn	431	-	431
6	Huyện Tuy Đức	9.043	1.638	7.405
a	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	6.251	4	6.247

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
	<i>Thủy lợi Đắk Ngo giai đoạn 2</i>	6.247	-	6.247
d	Kiến nghị xử lý tài chính khác	1.172	14	1.158
	<i>Thủy lợi Đắk Ngo giai đoạn 2</i>	1.158	-	1.158
7	Thị xã Gia Nghĩa	1.841	1.749	92
a	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	168	76	92
-	<i>Nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 9 phòng (3 tầng) Trường mầm non Hoa Sen, xã Quảng Thành</i>	48	-	48
-	<i>Trường THCS Nguyễn Tất Thành, thị trấn Gia Nghĩa</i>	45	-	45
8	Các chủ đầu tư ban quản lý dự án cấp tỉnh	9.005	8.530	475
8.3	Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi	1.004	530	475
c	Kiến nghị xử lý khác	737	263	475
-	<i>Sửa chữa, nâng cấp hồ Đắk Lấp, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil</i>	109	-	109
-	<i>Công trình thủy lợi Cư P'rong</i>	108	-	108
-	<i>Đập Lâm Trường, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil</i>	99	1	98
-	<i>Công trình: Thủy lợi Núi Lửa, xã Thuận An, huyện Đắk Mil</i>	264	104	160
M	NĂM 2019 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2018)	238.020	220.573	17.447
I	Các khoản thu thuế phải nộp NSNN (Cục Thuế tỉnh)	91.260	87.208	4.052
3	Chi nhánh Công Ty CP xăng dầu đầu khí Vũng Tàu tại Đắk Nông	3.982	-	3.982
5	Công ty TNHH Tân Trường Phát	70	-	70
II	Vốn thường xuyên	133.457	122.074	11.383
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	83.114	72.947	10.167
2.2	Các đơn vị chi tiết, đối chiếu	14.032	8.297	5.734
c	Huyện Đắk Song	6.606	1.222	5.384
	<i>Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ còn tồn và đã hết nhiệm vụ chi trong năm 2018 (các nhiệm vụ đang còn thực hiện ở các năm tiếp theo): Hỗ trợ thực hiện chính sách nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg 350trđ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP 3.918,9 trđ; Kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo đặc thù theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND tỉnh 314,4 trđ; Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP 661 trđ; Kinh phí mua BHYT cho đối tượng BTXH, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến 0,8 trđ; V/v giao chi tiết kế hoạch vốn ĐTPT năm 2018, nguồn vốn thông báo sau thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ 210trđ; Kinh phí trẻ em ăn trưa 3-5 tuổi 1.151.025 trđ</i>	6.606	1.222	5.384
e	Huyện Đắk G'Long	3.657	3.307	350
	<i>Kinh phí CCTL Sơ TC cân đối thừa do: đơn vị xác định thiếu 10% CTX 350 trđ.</i>	350	-	350
2.4	Huyện Đắk Mil	5.560	4.317	1.242
a	Phòng Tài chính-Kế hoạch	5.030	3.788	1.242
	<i>Kinh phí thực hiện CCTL (NS huyện)</i>	1.586	344	1.242
2.5	Huyện Krông Nô	10.290	9.602	688
a	Phòng Tài chính-Kế hoạch	9.754	9.066	688
	<i>Kinh phí thực hiện CCTL (NS huyện)</i>	1.162	474	688
2.6	TX Gia Nghĩa	5.053	4.308	745
a	Tại phòng TC-KH	5.053	4.308	745
	<i>Nguồn CCTL cân đối toàn thị xã</i>	1.022	277	745
2.9	CHUYÊN ĐỀ Y TẾ CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2016-2018 TỈNH ĐẮK NÔNG	17.249	15.492	1.757
-	Sở Y tế	17.249	15.492	1.757
5	Kiến nghị khác	26.892	25.676	1.216
5.2	Tại các đơn vị chi tiết, đối chiếu	2.285	1.069	1.216
	Huyện Đắk Song: theo dõi nguồn CCTL tại đơn vị (Chênh lệch nguồn và nhu cầu thực hiện CCTL của đơn vị tăng 932 trđ do KTNN xác định nguồn đảm bảo tại đơn vị tăng 932 trđ (50% tăng thu NSĐP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2017 so dự toán tính giao năm 2017 tăng 32 trđ; 10% tiết kiệm chi thường xuyên chi thường xuyên năm 2017 tăng 841 trđ; 40% thu sự nghiệp, hoạt động dịch vụ được để lại đơn vị năm 2018 tăng 59 trđ.)	932	171	761
	Huyện Đắk R'Lấp: : theo dõi nguồn CCTL tại đơn vị (KTNN xác định nguồn CCTL của đơn vị cao hơn số thẩm định của Sở Tài chính do: đơn vị tăng thêm nguồn CCTL 454,7 trđ, và giảm nhu cầu chi lương theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP số tiền 75,4 trđ.)	530	75	455
III	Vốn đầu tư: Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách; giảm dự toán, thanh toán năm sau; bổ trí hoàn nguồn; phải thu phải nộp khác	13.303	11.291	2.012
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.412	1.059	353
2.1	Huyện Đắk Mil	353	-	353
c	Ban quản lý dự án huyện Đắk Mil	353	-	353
	<i>Quảng trường Huyện Đắk Mil</i>	328	-	328
	<i>Cải tạo hệ thống thoát nước Hồ Tây</i>	25	-	25
4	Giảm giá trị trúng thầu	6.481	6.276	206
4.1	Huyện Đắk Mil	206	-	206
a	Ban quản lý dự án huyện Đắk Mil	206	-	206
	<i>Dự án Hoa viên và khu dân cư mới huyện Đắk Mil</i>	71	-	71
	<i>Quảng trường Huyện Đắk Mil</i>	29	-	29
	<i>Dự án nâng cấp đường Hùng Vương, thị trấn Đắk Mil</i>	74	-	74
	<i>Dự án trụ sở UBND, HĐND xã Đắk Lao</i>	31	-	31
6	Kiến nghị khác	2.822	1.368	1.454
6.5	Huyện Đắk R'Lấp	959	-	959
-	Ban Quản lý các dự án ĐTXD	959	-	959
	<i>Đường Lê Hữu Trác đi trục 1, trục 2 tổ DP 8, TT Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp</i>	11	-	11
	<i>Đường giao thông từ thôn 5 đi liên thôn 2 đến thôn 5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp</i>	19	-	19
	<i>Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp (giai đoạn 2)</i>	909	-	909

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
	Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện Đắk R'Lấp	20	-	20
6.6	Huyện Đắk Mil	110	-	110
-	BQLDA huyện Đắk Mil	110	-	110
	Cải tạo hệ thống thoát nước Hồ Tây	110	-	110
6.9	Ban QLDA dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, huyện Tuy Đức	422	70	352
	Nâng cấp đường bê tông từ tỉnh lộ 681 đến suối Đắk R'Lấp, bon Bu N'Dor B	187	-	187
	Xây mới công trình phân hiệu trường tiểu học Phan Chu Trinh xã Quảng Tân	54	-	54
	Xây mới hệ thống van đóng mở cánh đồng đội 1 thôn 4 xã Quảng Tân	56	-	56
	Xây mới đập dâng cánh đồng bon Phụng xã Quảng Tân	56	-	56
6.10	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG	32	-	32
-	Huyện Cư Jút	32	-	32
	Trường THCS Cao Bá Quát, xã Đắk Wil	32	-	32
M	DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG VÀ NGOÀI HÀNG RÀO KCN NHÂN CƠ TỈNH ĐẮK NÔNG	1.964	1.357	608
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	15	-	15
a	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	15	-	15
-	Gói 06: Hạng mục: San lấp mặt bằng, Hạ tầng kỹ thuật - Khu tái định cư rừng muông (thôn 7) xã Đắk Wer	13	-	13
-	Gói 07: Hạng mục: Trạm biến áp, Hệ thống đường dây - Khu tái định cư rừng muông (thôn 7) xã Đắk Wer	2	-	2
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.804	1.357	448
a	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	32	-	32
-	Gói 07: Hạng mục: Trạm biến áp, Hệ thống đường dây - Khu tái định cư rừng muông (thôn 7) xã Đắk Wer	19	-	19
-	Di dời đường điện trung áp phục vụ thi công dự án Điện phân nhôm và Hạ tầng khu công nghiệp Nhân Cơ	6	-	6
-	Chi phí bảo hiểm công trình Dự án: Di dời đường điện trung áp phục vụ thi công dự án Điện phân nhôm và Hạ tầng khu công nghiệp Nhân Cơ	7	-	7
b	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Nông	1.772	1.357	415
-	Gói thầu xây lắp số 02XL: San lấp gia cố mái taluy lô nhà máy luyện nhôm – Hạng mục công trình San nền và bảo vệ mái dốc.	415	-	415
3	Kiểm nghị khác	145	-	145
	Hoàn thiện hồ sơ, xác nhận khối lượng chặt và đào gốc cây làm cơ sở quyết toán khối lượng hoàn thành tại Gói thầu số 6 thuộc dự án Khu tái định cư rừng muông (thôn 7) xã Đắk Wer	145	-	145
N	NĂM 2021 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2020)	478.015	445.065	32.950
I	Kiểm nghị tăng thu ngân sách nhà nước năm 2020	4.725	4.011	715
11	Công ty cổ phần xây dựng Nghĩa Bình	393	-	393
38	Công ty TNHH MTV Thịnh Thành Đắk Nông	277	-	277
39	Công ty TNHH Tân Trường Phát	45	-	45
II	THU HỒI NỘP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI CHẾ ĐỘ	760	686	74
2	Chi đầu tư	556	481	74
2.1	Thành phố Gia Nghĩa: Ban QLDA và PTQĐ TP Gia Nghĩa	74	-	74
-	Nâng cấp, cải tạo đường vào Nghĩa Trang nhân dân thị xã Gia Nghĩa	13	-	13
-	Trường Mầm non phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa (Giai đoạn 2)	14	-	14
	Chi phí QLDA	7	-	7
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	7	-	7
-	Trường Tiểu học phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa	8	-	8
-	Tiểu dự án giải phóng mặt bằng, Khu tái định cư phía Đông hồ trung tâm và đường Đ2 thuộc dự án: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	40	-	40
III	GIÁM DỰ TOÁN, GIÁM THANH TOÁN NĂM SAU	242.560	228.803	13.757
III.1	Chi thường xuyên	237.422	225.243	12.179
1	Sở Tài chính	130.602	120.569	10.032
1.1	Kiểm toán tổng hợp	130.497	120.485	10.013
-	Kinh phí bổ sung có mục tiêu (huyện Cư Jút): KP một số mục tiêu nhiệm vụ đã hết nhiệm vụ chi năm 2020, dự toán năm 2021, Sở Tài chính chưa cân đối KP thừa năm trước chuyển sang 10.012,4 trđ (KP miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP 9.480,4 trđ; KP hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 43/2014/QĐ-HĐND của HĐND tỉnh 532 trđ)	10.012	-	10.012
1.2	Qua đối chiếu	105	85	20
a	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Đắk R'lấp	69	50	20
-	Trồng cây xanh hoa viên đường Chu Văn An, đường Nguyễn Du và đường Ngô Quyền huyện Đắk R'lấp	20	0	20
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.062	669	393
3.1	Kiểm toán tổng hợp	829	436	393
-	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương của 07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở NN&PTNT	829	436	393
4	Đài Phát thanh và Truyền hình	232	134	98
-	Kinh phí cải cách tiền lương	98	-	98
5	Thành phố Gia Nghĩa	4.698	3.043	1.655
5.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.698	3.043	1.655
a	Kiểm toán tổng hợp	4.625	2.970	1.655
-	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.655	-	1.655
III.2	Chi đầu tư XDCB	5.139	3.560	1.579
1	Thành phố Gia Nghĩa	127	10	117
*	Ban QLDA và PTQĐ TP Gia Nghĩa	127	10	117
-	Nâng cấp, cải tạo đường vào Nghĩa Trang nhân dân thị xã Gia Nghĩa	60	-	60
-	Trường Tiểu học phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa	8	-	8
-	Tiểu dự án giải phóng mặt bằng, Khu tái định cư phía Đông hồ trung tâm và đường Đ2 thuộc dự án: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	49	-	49
2	Huyện Đắk Mil	835	39	797
*	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Mil	835	39	797
-	Tượng đài chiến thắng Đức Lập	656	-	656

STT	Nội dung	Số kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
-	Nâng cấp đường Nơ Trang Long	30	-	30
	<i>Chi phí quản lý dự án</i>	12	-	12
	<i>Chi phí giám sát thi công xây dựng</i>	18	-	18
-	Nâng cấp các trục đường giao thông chính thị trấn Đắk Mil	111	-	111
5	Huyện Đắk Glong	655	431	224
*	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Glong	655	431	224
-	Các trục đường khu trung tâm hành chính huyện Đắk Glong (giai đoạn 1: Trục đường số 7, số 9, số 14, số 15, số 16, số 17)	326	102	224
	<i>Chi phí giám sát thi công xây dựng</i>	109	-	109
	<i>Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán</i>	18	-	18
	<i>Chi phí kiểm toán</i>	97	-	97
6	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	1.733	1.292	441
-	Tiểu dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại thuộc dự án Hồ Gia Nghĩa	747	306	441
	<i>Gói thầu số 5: Thi công xây dựng các hạng mục và lắp đặt các thiết bị</i>	350	306	44
	<i>Gói thầu số 8: Thi công xây dựng hạng mục bổ sung kè, chân khay, đường vành đai bảo vệ bờ hồ</i>	397	-	397
IV	THU HỒI KP THỬA HẾT NHIỆM VỤ CHI	117.001	101.913	15.088
IV.1	Chi thường xuyên	51.191	51.059	132
1	Sở Tài chính	26.350	26.240	110
1.1	Kiểm toán tổng hợp	26.350	26.240	110
-	<i>KP bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, các huyện chưa nộp trả NS tỉnh (Huyện Cư Jú110 trả (Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo QĐ33)</i>	3.664	3.554	110
3	Thành phố Gia Nghĩa	11.799	11.777	22
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	11.799	11.777	22
a.	Kiểm toán tổng hợp	11.799	11.777	22
-	<i>Kinh phí chương trình MTQG</i>	106	84	22
IV.2	Chi đầu tư XD CB	65.811	50.854	14.956
1	Sở Tài chính	65.703	50.756	14.947
-	<i>KP TW bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi, ĐP chưa nộp trả NSTW (vốn đầu tư)</i>	65.703	50.756	14.947
3	Huyện Đắk Song	9	-	9
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch (kiểm toán tổng hợp)	9	-	9
-	<i>KP Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	9	-	9
V	GIẢM GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	14.870	13.660	1.210
2	Chi đầu tư	14.714	13.504	1.210
2.2	Huyện Đắk Mil	702	602	100
*	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Mil	702	602	100
-	<i>Nâng cấp đường Nơ Trang Long</i>	100	-	100
2.6	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	4.822	3.712	1.110
-	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa (khu tái định cư B)	2.405	2.380	25
	<i>Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>	32	6	25
-	Tiểu dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại thuộc dự án Hồ Gia Nghĩa	2.179	1.094	1.085
	<i>Gói thầu số 8: Thi công xây dựng hạng mục bổ sung kè, chân khay, đường vành đai bảo vệ bờ hồ</i>	1.085	-	1.085
VI	XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHÁC	11.078	10.729	349
2	Thu hồi, nộp khác	1.559	1.209	349
b	Chi đầu tư	1.323	973	349
-	Thu hồi tạm ứng hợp đồng	1.249	900	349
+	Ban QLDA các công trình nông nghiệp và PTNT	1.249	900	349
	<i>Dự án Ổn định dân cư biên giới xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (Giai đoạn 02)</i>	1.249	900	349
VII	KIỆN NGHỊ KHÁC	87.020	85.264	1.756
2	Thành phố Gia Nghĩa	2.667	911	1.756
2.1	Đối chiếu Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Gia Nghĩa	1.756	-	1.756
-	<i>Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp năm 2020 (Đề nghị Phòng Tài nguyên & Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát giảm trừ phần diện tích bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 phường Nghĩa Đức đã được đo vẽ tại Dự án này để có cơ sở thanh quyết toán theo quy định với giá trị 1.756,1 tr)</i>	1.756	-	1.756

2/

Phụ lục số 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2022 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2021)
(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kiến nghị	Lấy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện tại thời điểm 30/6/2024
	TỔNG SỐ			
* KIẾN NGHỊ TĂNG THU				15.666.012.000
A Đơn vị đối chiếu				333.269.000
I Thuế GTGT				333.269.000
1 CỤC THUẾ				17.243.000
- Công ty TNHH Tân Trường Phát				13.538.000
-				13.538.000
2 Chi cục thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong (Địa bàn TP Gia Nghĩa)				3.705.000
- Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng dịch vụ Thịnh Hưng Phát;				3.705.000
II Thuế TNDN				53.345.000
1 CỤC THUẾ				53.345.000
- Công ty TNHH một thành viên thương mại và xây dựng Hoàng Dũng				26.268.000
- Công ty TNHH Tân Trường Phát				27.077.000
III Giám Thuế GTGT được khấu trừ				262.681.000
1 CỤC THUẾ				262.681.000
- Công ty TNHH một thành viên thương mại và xây dựng Hoàng Dũng				262.681.000
** GIÁM LỖ CÁC DOANH NGHIỆP				346.093.000
II Chi cục thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong (Địa bàn TP Gia Nghĩa)				346.093.000
1 Công ty TNHH MTV Đại Trường Quang				80.528.000
2 Công ty cổ phần xây dựng GIQ				29.111.000
3 Công ty TNHH đầu tư và phát triển Trần Gia Phát;				236.454.000

STT	Nội dung	Kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện tại thời điểm 30/6/2024
***	KIỆN NGHỊ THU HỒI GIẢM CHI NSNN	18.116.040.000	3.129.390.000	14.986.650.000
A	Thu hồi, nộp NSNN các khoản chi sai quy định	181.196.000	79.680.000	101.516.000
II	Chi đầu tư XD CB	181.196.000	79.680.000	101.516.000
I	Tại Ban QL.CDA đầu tư xây dựng tỉnh	181.196.000	79.680.000	101.516.000
1.3	Kè bảo vệ dân cư và vùng trọng điểm sản xuất lương thực dọc sông Krông Nô (giai đoạn 01)	181.196.000	79.680.000	101.516.000
	Chi phí xây dựng	181.196.000	79.680.000	101.516.000
B	Thu hồi kinh phí thừa	1.915.600.000	1.409.064.000	506.536.000
I	Tại Sở Tài chính	1.915.600.000	1.409.064.000	506.536.000
-	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	1.915.600.000	1.409.064.000	506.536.000
C	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	7.883.428.000	-	7.883.428.000
I	Chi thường xuyên	6.670.747.000	-	6.670.747.000
1	Sở Tài chính	6.282.076.000	-	6.282.076.000
1.1	Kiểm toán tổng hợp	6.223.000.000	-	6.223.000.000
-	Kinh phí CCTL (tại các đơn vị dự toán cấp tỉnh)	6.223.000.000	-	6.223.000.000
1.2	Kiểm tra, đối chiếu	11.276.000	-	11.276.000
a	Tại huyện Đắk Glong	5.111.000	-	5.111.000
-	Sửa chữa các tuyến đường giao thông bon B'Nôm Păng Răh (khu B), xã Đắk Plao	1.158.000	-	1.158.000
-	Nâng cấp, sửa chữa và thay mới bóng đèn bằng đèn Led tiết kiệm của hệ thống điện chiếu sáng trung tâm huyện Đắk Glong	1.270.000	-	1.270.000
-	Sửa chữa, nâng cấp trường TH Nơ Trang Long (Hàng mục: Nâng cấp, sửa chữa cổng, tường rào, sân đường nội bộ, nhà bảo vệ, nhà hiệu bộ và 14 phòng học (03 dãy)	1.413.000	-	1.413.000
-	Sửa chữa các tuyến đường giao thông bon B'Nôm Păng Răh (khu B), xã Đắk Plao	1.270.000	-	1.270.000
b	Tại Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông	6.165.000	-	6.165.000
-	Hồ 847, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông	2.924.000	-	2.924.000
-	Hồ Băk Rai, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông	3.241.000	-	3.241.000
1.3	Tại Văn phòng Sở	47.800.000	-	47.800.000
-	Kinh phí tự chi	47.800.000	-	47.800.000
UBND tỉnh còn cần giám thiếu đối với các khoản chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 theo quy định tại điểm b khoản 2 Công văn số 6299/BTC-NSNN số tiền 47,8 trđ.				

STT	Nội dung	Kiến nghị	Lấy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện tại thời điểm 30/6/2024
9	Sở Giao thông vận tải	Số liệu tạo nguồn thực hiện CCTL từ nguồn thu năm 2021 của Sở Giao thông vận tải theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC là 388,7 trđ	-	388.671.000
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		-	388.671.000
II	Chi đầu tư XD CB		-	1.212.681.000
3	Tại Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp		-	69.612.000
3.4	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hữu Trác, thị trấn Kiến Đức đi xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức		-	69.612.000
-	Gói thầu QLDA	Giảm trừ VAT do chủ đầu tư thực hiện	-	69.612.000
4	Tại Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa		-	710.665.000
4.1	Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	76.633.000
-	Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	83.393.000
-	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công	Tính lại theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ xây dựng	-	213.735.000
4.3	Đường Bờ tây hồ trung tâm	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	197.972.000
4.4	Dự án Nâng cấp mở rộng đường tổ 1, phường Nghĩa Phú (đoạn từ Quốc lộ 14 đến đường tránh thành phố Gia Nghĩa)	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	39.273.000
4.5	Hội trường đa năng và phòng họp trực tuyến thuộc trụ sở làm việc HEND & UBND thành phố Gia Nghĩa	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	29.297.000
4.6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành, phường Nghĩa Trung; Hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng, nhà vệ sinh và hạ tầng kỹ thuật	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	25.204.000
4.7	Trường tiểu học Võ Thị Sáu, phường Nghĩa Thành; Hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng, nhà vệ sinh và hạ tầng kỹ thuật	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	20.801.000
	Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	Giảm trừ VAT 10% Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư tự thực hiện	-	19.977.000
4.9	Kế taluy đường vào khu dân cư bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	gói thầu xây dựng sai khối lượng	-	4.380.000
7	Tại BQLDA và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút		-	432.404.000
	Chi phí quản lý dự án	Tính thừa thuế GTGT	-	16.434.000
	Chi phí quản lý dự án	Tính thừa thuế GTGT	-	93.038.000
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Tính thừa thuế GTGT	-	99.146.000
	Chi phí quản lý dự án	Tính thừa thuế GTGT	-	53.581.000
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Tính thừa thuế GTGT	-	57.777.000
	Gói thầu giám sát	Tính thừa thuế GTGT	-	112.428.000

STT	Nội dung	Kiến nghị	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện tại thời điểm 30/6/2024
D	Giảm giá trị hợp đồng còn lại		1.640.646.000	600.410.000
I	Chi đầu tư XD CB		1.640.646.000	600.410.000
4	Tại Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk Mít		-	465.165.000
-	Chi phí xây lắp	Giảm trừ do sai khối lượng theo hồ sơ dự án	-	132.665.000
-	Chi phí xây lắp	Giảm trừ do sai khối lượng theo hồ sơ dự án	-	15.566.000
-	Chi phí xây lắp	Giảm trừ do sai khối lượng theo hồ sơ dự án	-	151.971.000
-	Chi phí xây lắp	Giảm trừ do sai khối lượng theo hồ sơ dự án	-	155.725.000
-	Chi phí xây lắp	Giảm trừ do sai khối lượng theo hồ sơ dự án	-	9.238.000
5	Tại Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa		1.640.646.000	135.245.000
5.3	Đường Bờ tây hồ trung tâm	Gói thầu xây dựng sai khối lượng	1.640.646.000	135.245.000
E	Bổ trí hoàn trả nguồn		-	5.785.000.000
1	Thành phố Gia Nghĩa		-	5.785.000.000
1.1	Tại phòng Tài chính - Kế hoạch		-	5.785.000.000
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất để chi sửa chữa, nâng cấp các công trình sự nghiệp có tính chất đầu tư, công trình công cộng chưa phù hợp quy định tại điểm g khoản 4 Điều 1 Thông tư số 109/2020/TT-BTC, số tiền 5.785 trđ (Kính phí sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Nghĩa Trung 885 trđ; Nâng cấp vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng công cộng Khu tái định cư 23 héc ta số tiền 2.652,8 trđ; Xây dựng khu vệ sinh tại khu Đảo nổi – Hồ Gia Nghĩa phục vụ chuỗi các hoạt động văn hóa, du lịch và xúc tiến đầu tư năm 2020 800 trđ; Nâng cấp, mở rộng đường dẫn cầu Đắk Nông 920 trđ; Nâng cấp, sửa chữa mặt đường, vỉa hè khu trung tâm và khu hành chính Sùng Đức, thị xã Gia Nghĩa (giai đoạn 2) 500 trđ).	-	5.785.000.000
F	Thu hồi nộp khác		-	109.760.000
I	Chi đầu tư XD CB		-	109.760.000
1	Tại Ban QL CDA đầu tư xây dựng tỉnh		-	109.760.000
1.1	Ôn định dân di cư tự do xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Giai đoạn 1)		-	109.760.000
-	Gói thầu số 08TC-RPBMVN-QP: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ	Kiểm nghị nộp trả ngân sách do thanh toán vượt so với Quyết toán được duyệt	-	109.760.000

71

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH TẠI KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2023 (NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2022)
(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị/Chi tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú	Lấy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
A	Tổng cộng	233.476.871.800			96.544.912.863	136.931.958.937
	KIẾN NGHỊ TÁNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022	398.734.000			398.734.000	-
	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	398.734.000	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông (Mã số thuế 6400 423 152) kê khai thiếu thuế TNDN của doanh thu hoạt động tài chính (lãi từ tiền gửi) của Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể: (i) Quỹ Bảo vệ môi trường 394,4 trđ (thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 08/2017/TT-BTC ngày 27/01/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường); (ii) Quỹ phát triển đất 4,3 trđ (Nộp thuế TNDN theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc miễn các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ phát triển đất)	398.734.000		-
B	KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIÁM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022	178.141.912.800			92.681.200.000	85.460.712.800
I	Các khoản chi sai chế độ	-			-	-
II	Thu hồi kinh phí thừa	39.159.346.000			36.521.000.000	2.638.346.000
-	Kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu	36.521.000.000	Một số khoản kinh phí đã hết nhiệm vụ chi nhưng ngân sách cấp tỉnh chưa nộp trả ngân sách Trung ương theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC, số tiền 36.521 trđ, trong đó: vốn đầu tư 5.812 trđ; vốn sự nghiệp 30.709 trđ (Chi tiết PL số 05b/BCKT-NSDP)	Ngân sách cấp tỉnh nộp trả NSTW	36.521.000.000	-
-	Kinh phí NS cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu	2.023.066.000			-	2.023.066.000
+	Hỗ trợ kinh phí thăm hỏi Tết Nguyên đán cho đối tượng chính sách, hộ nghèo và kinh phí cứu đói giáp hạt	320.905.000	Đã hết nhiệm vụ chi nhưng ngân sách huyện chưa nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC		-	320.905.000
	Huyện Đắk Song	2.003.000		Ngân sách huyện nộp trả NS cấp tỉnh	-	2.003.000
	Huyện Tuy Đức	318.900.000		Ngân sách huyện nộp trả NS cấp tỉnh	-	318.900.000
+	Hỗ trợ kinh phí để hoàn thành mục tiêu nâng cấp đô thị, phân loại đơn vị hành chính	1.702.161.000	Đã hết nhiệm vụ chi nhưng ngân sách huyện chưa nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC		-	1.702.161.000
	Huyện Đắk R'lấp	1.702.161.000		Ngân sách huyện nộp trả NS cấp tỉnh	-	1.702.161.000
-	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa (trong bổ sung cân đối)	615.280.000	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đã hết nhiệm vụ chi nhưng ngân sách huyện chưa nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC, số tiền 615,28 trđ (vốn sự nghiệp)		-	615.280.000
	Thành phố Gia Nghĩa	51.280.000			-	51.280.000
	Huyện Đắk Song	19.900.000			-	19.900.000
	Huyện Đắk R'lấp	136.200.000		Ngân sách huyện nộp trả NS cấp tỉnh	-	136.200.000
	Huyện Đắk Glong	7.900.000			-	7.900.000
	Huyện Tuy Đức	400.000.000			-	400.000.000

TT	Đơn vị/Chi tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Chi chú	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
III	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	59.938.763.800			56.160.200.000	3.778.563.800
I	Chi thường xuyên	59.711.087.800			56.160.200.000	3.550.887.800
1.1	Sở Tài chính	59.711.087.800			56.160.200.000	3.550.887.800
-	Quỹ lương giảm gắn với tình biên chế (đơn vị dự toán cấp tỉnh)	353.100.000	Một số đơn vị dự toán cấp tỉnh chưa xác định quỹ tiền lương giảm gắn với tình biên chế theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 Thông tư số 61/2021/TT-BTC dẫn đến UBND tỉnh giao thừa quỹ lương số tiền 353,1 trđ (Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch 66,2 trđ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 78,3 trđ; Sở Thông tin và Truyền thông 60 trđ; Sở Khoa học và Công nghệ 71,1 trđ; Sở Kế hoạch và Đầu tư 37,8 trđ; Chi cục Kiểm lâm 39,7 trđ)	UBND tỉnh giảm dự toán đối với các đơn vị	-	353.100.000
+	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	66.200.000			-	66.200.000
+	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	78.300.000			-	78.300.000
+	Sở Thông tin và Truyền thông	60.000.000			-	60.000.000
+	Sở Khoa học và Công nghệ	71.100.000			-	71.100.000
+	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37.800.000			-	37.800.000
+	Chi cục Kiểm lâm	39.700.000			-	39.700.000
-	Kinh phí thường xuyên ngoài định mức	2.835.657.800	UBND tỉnh giao kinh phí ngoài định mức dự toán chi thường xuyên đối với một số đơn vị chưa đúng quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông, số tiền quyết toán 2.835,7 trđ (Chi tiết tại Phụ lục số 05d/BCKT-BCQTNSDP)	UBND tỉnh giảm dự toán đối với các đơn vị	-	2.835.657.800
+	Hội Cựu Chiến binh	49.000.000	Mua máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác		-	49.000.000
+	Hội Nông dân	72.000.000	Tuyển truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, hội viên nông dân		-	72.000.000
+	Hội Liên hiệp phụ nữ	179.750.000	Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác		-	179.750.000
+	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh (Văn phòng)	99.000.000	Mua trang thiết bị làm việc (máy tính, máy in)		-	99.000.000
+	Sở Y tế	249.330.000	Văn phòng Sở (Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc 135trđ, Kinh phí sửa chữa xe ô tô 78,33trđ; Chi cục ATVSTP tỉnh (Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc 36trđ).		-	249.330.000
+	Trường Cao đẳng công đồng	142.000.000	Kinh phí bảo vệ, bảo dưỡng trang thiết bị giảng dạy		-	142.000.000
+	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	59.000.000	Trang bị máy photo copy		-	59.000.000
+	Sở Thông tin và Truyền thông (Văn phòng Sở)	72.000.000	Tập huấn các quy định về báo chí, xuất bản, hướng dẫn công tác phát ngôn, tập huấn viết/biên tập tin, bài cho nhân viên Đài truyền thanh cơ sở		-	72.000.000
+	Sở Công thương (Văn phòng Sở)	170.487.000	Kinh phí sửa chữa xe ô tô 484-6777 số tiền 89,487trđ; Thông tin gửi cả thị trường 81trđ		-	170.487.000
+	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng Sở)	135.000.000	Kiểm tra, thanh tra về công tác Giám nghề; pháp luật lao động; bảo hiểm xã hội; đào tạo nghề và công tác phòng chống xâm hại trẻ em 47trđ; Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn 90trđ		-	135.000.000
+	Ban Dân tộc	55.000.000	Trang thiết bị, đồ dùng văn phòng cho 02 đồng chí Phó Trưởng Ban Dân tộc mới được bổ nhiệm trong năm 2022 số tiền 55trđ		-	55.000.000
+	Sở Nông nghiệp và PTNT	179.940.000	BQL rừng phòng hộ vành đai biên giới (Kinh phí sửa xe ô tô biển số 484-003.38 số tiền 90trđ); BQL rừng phòng hộ Đắk Măng (Kinh phí sửa xe ô tô biển số 48H-3838 số tiền 89,94trđ)		-	179.940.000
+	Chi cục Kiểm lâm	135.000.000	Kinh phí sửa xe ô tô (48A2268, 48D 0069) số tiền 135trđ		-	135.000.000
+	Sở Xây dựng	90.000.000	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn 90trđ		-	90.000.000
+	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	99.000.000	Văn phòng Sở (Tập huấn hoạt động văn hóa cơ sở 45trđ); Thư viện tỉnh (Mua kệ sách phục vụ lưu trữ tại thư viện tỉnh 54trđ)		-	99.000.000
+	Sở Tài nguyên và Môi trường	179.387.280	Văn phòng Sở (Sửa chữa xe ô tô 484-00247 số tiền 89.387.280đ); Trung tâm quan trắc TNMT (Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường 90trđ)		-	179.387.280
+	Sở Tư pháp	315.000.000	Văn phòng Sở (Kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật 90trđ; Kinh phí mua sắm thiết bị làm việc 135trđ); Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (Kinh phí mua sắm thiết bị làm việc 90trđ)		-	315.000.000
+	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn phòng Sở)	90.000.000	Sửa chữa xe ô tô 484-003.82		-	90.000.000
+	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông	27.000.000	Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác		-	27.000.000

TT	Đơn vị/Chi tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú	Lấy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
+	Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Đắk Nông	45.000.000	Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị làm việc		-	45.000.000
+	Hội Khuyến học	27.000.000	Hỗ trợ kinh phí hướng dẫn kiểm tra, thu thập hồ sơ đánh giá việc thực hiện mô hình Công dân học tập tại 05 huyện và tổng kết công tác triển khai mô hình Công dân học tập năm 2022		-	27.000.000
+	Liên minh Hợp tác xã	89.763.520	Hỗ trợ sửa chữa xe ô tô 484-0076		-	89.763.520
+	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	28.000.000	Hỗ trợ kinh phí cải đặt phần mềm Office 10trđ; Hỗ trợ kinh phí mua sắm tài sản 18trđ		-	28.000.000
+	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	80.000.000	Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc cho lãnh đạo		-	80.000.000
+	Hội Nhà báo tỉnh	18.000.000	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và lắp đặt ban đầu hệ thống Eoffice		-	18.000.000
+	Hội Đồng ý tỉnh	90.000.000	Hỗ trợ sửa chữa xe ô tô 45trđ; Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị làm việc 45trđ		-	90.000.000
+	Hội Người cao tuổi	60.000.000	Hỗ trợ kinh phí mua máy Photocopy		-	60.000.000
-	Quỹ lương và phụ cấp chi sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo cho 03 huyện (TP. Gia Nghĩa 177,15 trđ, huyện Đắk R'Lấp 144,08 trđ, huyện Krông Nô 40,9 trđ)	362.130.000	Khi giao dự toán chi sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo cho 03 huyện (TP) vượt số tiền 362,13 trđ, trong đó: thừa dự toán chi sự nghiệp Giáo dục 353,3 trđ, dự phòng 7,07 trđ (2%), chi khác 1,77 trđ (0,5%), do xác định chưa chính xác tổng quỹ lương, phụ cấp (81%), chi hoạt động sự nghiệp của chi sự nghiệp giáo dục (19%) và các Chương trình mục tiêu nhiệm vụ được giao cần đối ổn định từ năm 2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022.	UBND tỉnh giám dự toán	-	362.130.000
-	Kinh phí CCTL toàn tỉnh	56.160.200.000	Công văn số 2478/UBND-KT ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông V/v kết quả thực hiện chính sách tiền lương và chính sách an sinh xã hội năm 2022 gửi Bộ Tài chính xác định thiếu số thu được huy động từ nguồn thu được để lại đơn vị năm 2022 để tạo nguồn CCTL số tiền 4.963,6 trđ; Xác định thiếu 70% tạo nguồn CCTL từ nguồn tăng thu NSDP được hưởng năm 2021 so dự toán năm 2021 Bộ Tài chính giao 70% tạo nguồn CCTL 51.196,6 trđ	NSTW giảm trừ dự toán	56.160.200.000	-
2	Chi đầu tư XD CB (CHUYÊN ĐỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐOẠN 2020-2022 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG)	227.676.000			-	227.676.000
1	Tại Thành phố Gia Nghĩa	151.582.000			-	151.582.000
1.1	Đường từ ngã tư đường tránh đi khu lịch sử quốc gia địa điểm bắt liên lạc khai thông đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 1)	88.648.000	Gói thầu xây lắp: Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công tính thừa khối lượng		-	88.648.000
1.2	Nâng cấp, cải tạo trường Tiểu học Phan Chu Trinh, phường Nghĩa Thành để chuyển công năng thành trường Mầm non Hoa Bưởi	62.934.000	Gói thầu xây lắp: Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công tính thừa khối lượng -56.900.000đồng; sai khác :chưa giảm trừ 2% thuế VAT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP số tiền-6.034.000 đồng.		-	62.934.000
2	Tại Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông	76.094.000			-	76.094.000
1.1	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông.	76.094.000	Gói thầu xây lắp: Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công tính thừa khối lượng		-	76.094.000
IV	Kiến nghị xử lý tài chính khác	79.043.803.000			-	79.043.803.000
IV.1	Thu hồi, nộp khác	79.043.803.000			-	79.043.803.000
1	Sở Tài chính	79.043.803.000			-	79.043.803.000
-	Tiền sử dụng đất	79.043.803.000	Tiền thu tiền sử dụng đất nộp về Quỹ phát triển đất giai đoạn 2020-2022 là 271.043,8 trđ, vượt KHĐT công trung hạn (192.000 trđ), số tiền 79.043,8 trđ		-	79.043.803.000
C	KIẾN NGHỊ KHÁC	54.936.225.000			3.464.978.863	51.471.246.137
I	CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2022 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG	54.041.663.000			3.464.978.863	50.576.684.137
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông	46.924.127.000	UBND tỉnh không bố trí đủ diện tích đất để trồng rừng thay thế trong thời hạn 12 tháng kể từ khi các chủ dự án hoàn thành trách nhiệm nộp tiền vào Quỹ nhưng Quỹ chưa chuyển tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ BV&PTR Việt Nam theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Lâm nghiệp, số tiền 46.924 trđ, tương ứng với diện tích 985,46 ha	Nộp về Quỹ BV&PTR Việt Nam	-	46.924.127.000

TT	Đơn vị/Chi tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú	Lũy kế đã thực hiện đến 30/6/2024	Chưa thực hiện đến 30/6/2024
2	Thu hồi tiền cho vay trồng rừng thay thế	7.117.536.000	Quyết định ủy thác qua Quỹ đầu tư phát triển tỉnh cho vay trồng rừng thay thế từ năm 2016 đến nay chưa thu hồi là 7.118,0 tỷ)	Thu hồi nộp và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông	3.464.978.863	3.652.557.137
II	CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2020 - 2022 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG	24.600.000			-	24.600.000
1	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	24.600.000	Chỉ phụ cấp độc nghiên cứu tài liệu cho hội đồng ban quản lý quỹ chưa dùng quỹ định tại Điều 2 Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm	-	24.600.000
III	CHI ĐẦU TƯ XD CB: (CHUYÊN ĐỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐOẠN 2020-2022 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG)	869.962.000			-	869.962.000
1	Tại Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông	869.962.000	Chưa thực hiện thanh toán số tiền 869.962.000 đồng ở lần thanh toán tiếp theo để bảo đảm cho việc nhà thầu hoàn thành khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng tại hạng mục sơn PU chổi bất giác và hạng mục làm móng chống thấm nền sân (xứ lý nền cost 12,78m).	Chưa thực hiện thanh toán 869,9 tỷ cho nhà thầu	-	869.962.000
	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông.	869.962.000			-	869.962.000
-	Gói thầu xây lắp: Hạng mục sơn PU chổi bất giác	14.146.000	02 chổi bất giác phía sau nhà chỉnh hiện nước sơn PU bị bạc màu, loang lổ và bong tróc. Hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn thiếu chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng để thi công và nghiệm thu, chưa có kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu.	Khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng	-	14.146.000
-	Gói thầu xây lắp: Hạng mục làm móng chống thấm nền sân (xứ lý nền cost 12,78m)	855.816.000	Hiện trạng có màu sắc không đồng đều, loang lổ, nhiều chỗ lõ bẻ mất che phủ, xuất hiện nhiều vị trí nứt, bong tróc. Hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn thiếu chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng để thi công và nghiệm thu, chưa có kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu.	Khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng	-	855.816.000

(*) Quỹ chưa có căn cứ hướng dẫn để thực hiện nộp số tiền nêu trên. Kiến nghị: (i) Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất kinh tế nghị UBND tỉnh Đắk Nông trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung tại Mục I Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện của Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh để nguồn thu sử dụng đất cấp huyện được trích lập phù hợp. Lý do đề nghị điều chỉnh: Năm 2022, căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2022. Tổng giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương là 650.000 triệu đồng thì ngân sách các cấp phải trích lập Quỹ phát triển đất là 130.000 triệu đồng (Gồm 20% trích lập cấp huyện chuyển về cấp tỉnh và 20% trích lập cấp tỉnh). Trong đó bao gồm: Kế hoạch nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh với tổng số tiền là 265.000 triệu đồng, kế hoạch trích 20% Quỹ phát triển đất trên nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh là 53.000 triệu đồng (Chỉ tiết tại Mục II Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh của Phụ lục I Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh) và số tiền trích lập Quỹ phát triển đất năm 2022 cấp tỉnh đã chuyển về Quỹ là 27.392 triệu đồng; Đối với kế hoạch nguồn thu sử dụng đất cấp huyện với tổng số tiền là 385.000 triệu đồng thì kế hoạch trích lập 20% Quỹ Phát triển đất trên nguồn thu sử dụng đất của cấp huyện là 77.000 triệu đồng. Tuy nhiên, tại Mục I Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện của Phụ lục I Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh chưa có các mục cụ thể như: "Trích lập Quỹ phát triển đất nguồn thu sử dụng đất cấp huyện; trích lập quỹ do đặc bản đồ cấp huyện...." và số tiền trích lập Quỹ phát triển đất năm 2022 cấp huyện đã chuyển về Quỹ với tổng số là 91.106 triệu đồng cụ thể: thành phố Gia Nghĩa là 19.607 triệu đồng; huyện Krông Nô là 10.190 triệu đồng; huyện Đắk Mil là 33.583 triệu đồng; huyện Đắk Song là 5.980 triệu đồng; huyện Đắk R'Lấp là 10.449 triệu đồng; huyện Đắk G'Lông là 9.715 triệu đồng; huyện Tuy Đức là 1.582 triệu đồng. Trường hợp không điều chỉnh nội dung tại Mục I Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện của Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh, Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất kinh tế nghị Sở Tài chính hướng dẫn Quỹ thực hiện quy trình nộp số tiền trên đúng quy định.

7/

Phụ lục số 04
TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CHƯA THỰC HIỆN
(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Loại văn bản/BCKT	Loại văn bản	Nội dung kiến nghị	Ý kiến của KTTN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	2	3	4	5	6
A Văn bản quy phạm pháp luật					
1	Năm kiểm toán 2019				
1.1	BCKT hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ				
(1)	Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND để quy định việc hỗ trợ phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Đất đai	UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND để thay thế Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND, tuy nhiên tại điểm a khoản 7 Điều 25 của Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND vẫn quy định “hỗ trợ bằng 20% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất” là chưa phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường
B	Văn bản quản lý				
I	Năm kiểm toán 2023				
I	Báo cáo Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Đắk Nông và các chuyên đề lồng ghép				
	Công văn của UBND tỉnh Đắk Nông		Sửa đổi Văn bản số 3859/UBND-KTN ngày 21/7/2021 có nội dung chuyển kinh phí trích lập Quỹ phát triển đất chưa phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC; chưa phù hợp trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Theo báo cáo của địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1755/UBND-KT ngày 07/4/2023 về việc khẩn trương chuyển kinh phí trích lập Quỹ phát triển đất thực hiện kiến nghị. Tuy nhiên, Công văn số 1755/UBND-KT không thể hiện nội dung sửa đổi văn bản số 3859/UBND-KTN ngày 21/7/2021 theo kiến nghị của KTTN. Do đó, chưa đảm bảo chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông
II	Năm kiểm toán 2022				
I	Báo cáo kiểm toán (BCKT) Chuyển đổi “Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, giai đoạn 2017 – 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông				
(1)	Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh ban hành định mức phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp làm căn cứ tính thuế tài nguyên theo quy định tại điểm c2 Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC	Công văn số 7952/BCT-CN ngày 12/12/2022 của Bộ Công thương trả lời Công văn số 6667/UBND-KTN ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, trong đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng của tỉnh để xác định chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên (bauxit Laterit) thành sản phẩm công nghiệp (alumin và hydrat) trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường
(2)	Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh ban hành tỷ lệ quy đổi đối với đá granite ốp lát để làm căn cứ xác định thuế tài nguyên, phí BVMT phải nộp theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC	Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành tỷ lệ quy đổi đối với đá granite ốp lát để làm căn cứ xác định thuế tài nguyên, phí BVMT và lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan và Cục Khoáng sản Việt Nam (cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) và đã có Công văn số 2716/STNNMT-KSTNN ngày 13/10/2023 đề nghị Cục Khoáng sản Việt Nam sớm có ý kiến hướng dẫn để triển khai thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
III	Năm kiểm toán 2018				
I	BCKT NSDP năm 2017 của tỉnh Đắk Nông				
	Công văn của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế “Thu hồi Công văn số 2630/CT-THNVDT ngày 04/12/2014 của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông do có nội dung hướng dẫn lập bộ thu thuế khoán đối với các hộ kinh doanh không dùng quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật sửa đổi các Luật thuế số 71/2014/QH13 và Thông tư số 92/2015/TT-BTC	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông có Công văn 2349/CT-THNVDT ngày 25/10/2018 hỏi chính sách thuế và được Tổng cục Thuế trả lời tại Công văn số 6777/CT-DNNCN ngày 04/3/2019, trong đó có nêu: “Hộ kinh doanh có doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì không áp dụng tỷ lệ thuế GTGT trên doanh thu”.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông



TT	Loại văn bản/BCKT	Loại văn bản	Nội dung kiến nghị	Ý kiến của KTTN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	2	3	4	5	6
IV Năm kiểm toán 2017					
1	BCKT Chuyên đề công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế và hoạt động DTXD cơ bản giai đoạn 2013 - 2015 của Sở Y tế và các Bệnh viện tuyến tỉnh tại tỉnh Đắk Nông				
(1)	Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về thẩm quyền quyết định nâng cấp tài sản nhà nước trên địa bàn; giao vốn cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nói chung, ngành y tế nói riêng theo quy định tại Điều 30 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành	Địa phương chưa ban hành quy định theo kiến nghị của KTTN	Sở Y tế

Ghi chú: Đơn vị được giao chủ trì thực hiện có trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh thực hiện

✓

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN VỀ KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN CHƯA THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
A	Đối với tập thể		
I	Cảnh cáo		
II	Khiển trách		
III	Rút kinh nghiệm/nhắc nhở		
1	Năm kiểm toán 2023 Báo cáo Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Đắk Nông và các chuyên đề lồng ghép		
a	Tổ chức kiểm điểm và tùy theo nguyên nhân, mức độ sai phạm để xử lý theo quy định đối với các tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại		
	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3859/UBND-KTN có nội dung yêu cầu các đơn vị thực hiện trích lập và chuyển kinh phí trích lập về Quỹ phát triển đất, chưa phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh đã chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông là đơn vị chủ trì, tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan. Quỹ đã có báo cáo số 20/BC-QBVMTPĐ ngày 07/3/2024, xác định trách nhiệm thuộc về tập thể Quỹ và 02 cá nhân. Tuy nhiên, tập thể Quỹ và Giám đốc Quỹ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, KTNN KV XII chưa nhận được báo cáo kết quả kiểm điểm đối với cá nhân, tập thể Quỹ của Sở Tài nguyên và Môi trường nên chưa ghi nhận kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán
	Các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ vượt dự toán được giao trong năm làm phát sinh nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên không đúng nguyên tắc quản lý NSNN theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật NSNN 2015, dẫn đến UBND tỉnh giao dự toán năm sau để trả nợ phần còn thiếu so với giá trị đã nghiệm thu quyết toán	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh - Sở Giao thông vận tải - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Y tế	- Đã ghi nhận 03 đơn vị thực hiện là: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Chưa ghi nhận 04 đơn vị: Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế
1	Năm kiểm toán 2021 (BCKT NSDP năm 2020 của tỉnh Đắk Nông)		
1	UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc Sở Tài chính trong việc tham mưu UBND tỉnh giao dự toán số bổ sung cân đối năm 2020 không đúng theo phương án phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua;	Sở Tài chính	
2	UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc Hội đồng thẩm định 1146 (Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án khởi công mới sử dụng vốn NSNN cấp tỉnh) trong việc chậm thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án Di dân phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới huyện Tuy Đức.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án khởi công mới sử dụng vốn NSNN cấp tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ là thành viên Hội đồng thẩm định 1146, trên cơ sở đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chấn chỉnh các cá nhân có liên quan của sở trong việc thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên thành viên của Hội đồng thẩm định còn nhiều, một số cán bộ, công chức thời điểm thực hiện đã chuyển công tác, nghỉ hưu, vì vậy, trong thời gian tới Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện kiến nghị của KTNN

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiểm nghị	Đơn vị thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
3	UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc Cục Thuế trong việc đánh giá chưa đúng chỉ tiêu chấp hành các quy định pháp luật hiện hành đối với Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi tỉnh Đắk Nông dẫn đến xếp loại doanh nghiệp chưa phù hợp quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC	Cục Thuế tỉnh	Cục Thuế đã ban hành Công văn số 2239/CTDNO-TCCB ngày 27/8/2021 để thực hiện kiểm nghị của KTNN, tuy nhiên ông Trần Thanh Phong - nguyên Phó TP Kế khai nêu không Cục Thuế không tham gia xếp loại là chưa phù hợp với đánh giá và kiến nghị của KTNN
2	Năm kiểm toán 2019 (BCKT hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ)		
1	UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Đắk R'Lấp làm rõ trách nhiệm các cá nhân, tập thể để có hình thức xử lý theo quy định đối với phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vượt mức theo TMDT đã được UBND tỉnh phê duyệt	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kết luận số 106/KL-TTtr ngày 11/6/2021; Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện đã họp ngày 16/7/2021 để kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân ông Lê Văn Ngà - chuyên viên của Trung tâm phát triển quỹ đất với hình thức khiển trách, tuy nhiên chưa kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Phan Văn Thời - nguyên Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất
2	UBND tỉnh chỉ đạo Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Nông làm rõ trách nhiệm các cá nhân, tập thể để có hình thức xử lý theo quy định đối với việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa đầy đủ tất cả các nội dung, yếu tố tác động đến dự án, chưa báo cáo UBND tỉnh trong việc thu hồi 15ha đất do ảnh hưởng của việc ngăn đập nước ngoài phạm vi quy hoạch của dự án	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Nông	Đơn vị báo cáo: hồ sơ thủ tục điều chỉnh mở rộng khu công nghiệp UBND tỉnh đã giao Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì tại công văn số 5129/UBND-KTN ngày 07/10/2020, phối hợp Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tham mưu xử lý. Ban quản lý các khu công nghiệp đã có báo cáo số 801/BLQKCN ngày 13/10/2020 nên nội dung này không phải điều chỉnh là do phần đất để nghị mở rộng chủ yếu là đất mặt nước, không nằm trong khu công nghiệp và không có công năng phục vụ sản xuất hàng công nghiệp hoặc thực hiện dịch vụ cho sản xuất công nghiệp (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế), mà chỉ phục vụ tưới tiêu cho người dân. Do vậy, đây không thuộc trường hợp điều chỉnh mở rộng khu công nghiệp Nhân Cơ nên không đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tuy nhiên chưa làm rõ theo kiến nghị của KTNN
3	UBND tỉnh chỉ đạo Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh Đắk Nông thành lập làm rõ trách nhiệm các cá nhân, tập thể để có hình thức xử lý theo quy định đối với việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa đầy đủ tất cả các nội dung, yếu tố tác động đến dự án, chưa báo cáo UBND tỉnh trong việc thu hồi 15ha đất do ảnh hưởng của việc ngăn đập nước ngoài phạm vi quy hoạch của dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường (Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh Đắk Nông thành lập)	Sở Tài nguyên và Môi trường nêu Hội đồng không nhận được báo cáo của Chủ đầu tư đối với diện tích 15 ha thu hồi ngoài dự án nên chưa triển khai thực hiện kiến nghị của KTNN
3	Năm kiểm toán 2018 (BCKT NSDP năm 2017 của tỉnh Đắk Nông)		
1	UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Đắk Song không lập kế hoạch đầu tư trung hạn 2016 - 2020	UBND huyện Đắk Song	Theo báo cáo của đơn vị, UBND huyện chỉ thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Trần Thanh Nghiêm - Trưởng Phòng TC-KH, ông Nguyễn Quốc Tư - Phó TP Kinh tế - Hạ tầng huyện (nguyên cán sự Phòng TC-KH), ông Vũ Thành Luân - Nhân viên Phòng TC-KH huyện, nhưng chưa kiểm điểm đối với Chủ tịch UBND huyện như kiến nghị của KTNN.

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiểm nghị	Đơn vị thực hiện	Ý kiến của KTTN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
4	Năm kiểm toán 2017 (BCKT NSDP năm 2016 của tỉnh Đắk Nông)		
1	UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân thuộc UBND thị xã Gia Nghĩa, UBND các huyện Đắk Mil, Đắk Rlấp, Đắk Glong trong việc quản lý chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản để xây ra tình trạng khai thác trái phép trên địa bàn	UBND thị xã Gia Nghĩa, UBND các huyện Đắk Mil, Đắk Rlấp, Đắk Glong	(i) Huyện Đắk Mil chỉ mới báo cáo tình hình rà soát khai thác khoáng sản trái phép và chưa nêu hình thức kiểm điểm, cụ thể tên cá nhân phải làm bản kiểm điểm; (ii) huyện Đắk Rlấp báo cáo là thực hiện kiểm điểm nhưng chỉ nêu chung chung và chưa ghi cụ thể tổ chức cá nhân nhận kiểm điểm; (iii) huyện Đắk Glong chưa có báo cáo; (iv) thị xã (nay là TP) Gia Nghĩa báo cáo một số đồng chí phụ trách đã chuyển công tác nên không thể tổ chức kiểm điểm.
5	Năm kiểm toán 2016 (BCKT NSDP năm 2015 của tỉnh Đắk Nông)		
1	Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc chậm quyết toán dự án hoàn thành Dự án nâng cấp cải tạo Tỉnh lộ 4 đoạn Km3--Km49 do Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông làm chủ đầu tư dẫn đến việc không được ghi vốn Trái phiếu Chính phủ để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản	Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh đã có văn bản số 1608/UBND-KTKH ngày 10/4/2018 và văn bản số 1004/STC-QLNS ngày 15/5/2018 của Sở Tài chính yêu cầu Ban QLDA chủ trì tổ chức kiểm điểm. Từ năm 2016 đến nay Ban QLDA đã nhiều lần chuyển đổi tư cách pháp nhân, đã thay đổi lãnh đạo ban, các cá nhân trực tiếp theo dõi dự án đã nghi việc do vậy không tổ chức thực hiện được việc kiểm điểm tập thể và các cá nhân có liên quan.
2	Căn cứ vào kết quả kiểm tra, làm rõ của Sở Xây dựng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng định mức, đơn giá chưa phù hợp trong quá trình thẩm tra, phê duyệt dự toán các hạng mục: San lấp mặt bằng, tường rào giai đoạn 1 và hạng mục có nhân tạo dự án Sân vận động tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng đã báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 45/SXD-CCGD ngày 12/10/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 407/UBND-CNXD ngày 25/01/2018 yêu cầu tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến hạng mục San lấp mặt bằng, tường rào giai đoạn 1 (hạng mục có nhân tạo dự án Sân vận động tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2 được Sở Xây dựng kết luận thực hiện đúng quy định), tuy nhiên đơn vị chưa triển khai thực hiện.
6	Năm kiểm toán 2014 (BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2013 của tỉnh Đắk Nông)		
1	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Đắk Mil chậm chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính đối với ông Nguyễn Văn Hiền gây thất thu NSNN.	Phòng Tài nguyên & Môi trường - UBND huyện Đắk Mil	Đơn vị báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có bằng chứng kèm theo
2	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc Sở KH&ĐT, các đơn vị có liên quan trong việc tham mưu cho UBND tỉnh sử dụng NSNN để chi trả tiền bồi thường xây dựng Trung tâm Thương mại tỉnh trái quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đơn vị nêu việc bố trí NSNN để chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng là đúng quy định là chưa phù hợp với tồn tại nêu tại BCKT "Sở Kế hoạch và Đầu tư sử dụng NSNN chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất 17.854,2 tr của Dự án Trung tâm thương mại tỉnh do Liên hiệp các HTX TP. Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư, không đúng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 40, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP", tức chủ đầu tư phải bảo đảm kinh phí để bồi thường, GPMB
3	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gia Nghĩa trong việc tham mưu cho UBND thị xã cấp giấy chứng nhận quyền SDD khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; cho phép chuyển mục đích SDD từ đất nông nghiệp sang đất ở với diện tích vượt hạn mức quy định; chưa thu hồi giấy chứng nhận quyền SDD của các hộ đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất;	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gia Nghĩa	Phòng Tài nguyên & Môi trường báo cáo ((Công văn số 509/CV-TNMT) việc cấp giấy chứng nhận thuộc trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Gia Nghĩa (nay là Chi nhánh văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Gia Nghĩa) mà không phải trách nhiệm của đơn vị, tuy nhiên chưa có bằng chứng chứng minh việc này; còn các kiến nghị khác chưa thực hiện.

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiểm nghị	Đơn vị thực hiện	Ý kiến của KTTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
4	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc Phòng Thanh tra Sở Tài nguyên Môi trường không tiến hành thanh tra theo kế hoạch được duyệt, đề buong lòng quản lý đối với hoạt động KTKS trên địa bàn	Phòng Thanh tra Sở Tài nguyên Môi trường	Đơn vị đã tổ chức họp kiểm điểm ngày 11/4/2023 và có Thông báo số 81/TB-STNNMT ngày 19/4/2023 gửi Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 công chức, tuy nhiên chưa tổ chức kiểm điểm đối với 02 công chức trước đây nguyên là Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở TNMT nhưng hiện nay đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở và tương đương không thuộc thẩm quyền của Sở TN&MT.
5	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc UBND tỉnh và các đơn vị tham mưu trong việc sử dụng nguồn CCTL để cho tạm ứng vốn đầu tư cho các công trình, dự án sai quy định; đã trực tiếp giao đất không qua đấu giá quyền SDD sai đối tượng, trái với quy định Điều 61 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004.	UBND tỉnh và các đơn vị tham mưu	(i) Địa phương báo cáo đã kiểm điểm việc tham mưu trong việc sử dụng nguồn CCTL để cho tạm ứng vốn đầu tư cho các công trình, dự án sai quy định nhưng chưa có bằng chứng kèm theo; (ii) việc tham mưu UBND tỉnh giao đất không qua đấu giá không do Sở Tài nguyên & MT thực hiện nên địa phương chưa kiểm điểm theo kiến nghị của KTTNN;
6	Chỉ đạo các cơ quan có liên quan kiểm điểm làm rõ để xử lý trách nhiệm trong việc tham mưu, xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt về sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để DTXD mới cơ sở vật chất tại các công trình dạy nghề trải quy định.	Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Bùi Văn Quang - Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, riêng Sở Tài chính chưa thực hiện kiến nghị của KTTNN
7	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan Văn phòng ĐKQSDĐ Đắk Glong đã thu phí đối với cấp giấy chứng nhận lần đầu sai đối tượng thu quy định dẫn đến lạm thu.	Văn phòng ĐKQSDĐ Đắk Glong	Văn phòng Đăng ký quyền SDD huyện Đắk Glong xác định không có tình trạng lạm thu (việc thu phí do Văn phòng UBND huyện Đắk Glong thực hiện).
7	Năm kiểm toán 2012 (BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2011 của tỉnh Đắk Nông)		
1	UBND tỉnh chỉ đạo tập thể, các nhân kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với việc: chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ các quy trình quản lý thuế, lập thiếu các bộ thuế môn bài; thuế GTGT, TNDN; thuế nhà đất (lập bộ quản lý thu thuế nhà đất chỉ bằng 47,6% diện tích thực cấp quyền SDD); chưa xác định giá và ký hợp đồng thuế đất; không theo dõi, quản lý nợ tiền SDD của các tổ chức tại các dự án; công tác thanh tra, kiểm tra hạn chế dẫn đến thất thu NSNN	Cơ quan Thuế tỉnh Đắk Nông	
2	Các Chủ đầu tư chưa chấp hành tốt quy định về quản lý đầu tư XD CB để nhiều sai sót, tính thừa khối lượng, sai đơn giá, chưa đủ điều kiện quyết toán; công tác mời thầu, dự thầu còn làm tăng giá trị trúng thầu: (Dự án đường Đắk Mâm đi Đồn 7; Dự án đường Bắc - Nam giai đoạn 2; Dự án Quốc lộ 28, đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3 và 4 tỉnh Đắk Nông; Dự án cơ sở hạ tầng khu 23 hạ; Dự án đường Đăm B'Ri và các trục giao thông khu số 5, Sùng Đức; Dự án HTKT khu dân cư số 03,04).	Các chủ đầu tư	
3	Kiểm tra, làm rõ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc 02 doanh nghiệp có liên quan đến việc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, dẫn đến diện tích rừng lớn bị phá, đất rừng bị xâm lấn, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn, thu hồi đất bị xâm lấn.	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Gia Nghĩa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil	

Ghi chú: Đơn vị được giao chủ trì thực hiện có trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh thực hiện

**TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ CHẤM CHỈNH, RÚT KINH NGHIỆM (TĂNG CƯỜNG) CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG CHƯA THỰC HIỆN**

(Kèm theo Công văn số 4519/UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
I	Năm kiểm toán 2023		
1	Báo cáo Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Đắk Nông và các chuyên đề lồng ghép		
(1)	UBND tỉnh Đắk Nông khi trình HĐND cùng cấp phê chuẩn báo cáo quyết toán NSDP để nghị báo cáo rõ các nội dung, số liệu tăng thu, giảm chi NSNN của KTNN đã phát hiện, tổng hợp trong quyết toán NSDP, các nội dung, số liệu sẽ được xử lý các năm sau theo quy định tại Điều 73 Luật NSNN. Rà soát điều chỉnh số liệu quyết toán theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, báo cáo HĐND cấp tỉnh xem xét, phê chuẩn.	Sở Tài chính	
	Kiến nghị 1.4. Đề nghị UBND tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, cụ thể:		
(2)	Báo cáo HĐND tỉnh xem xét đối với việc: Giao dự toán kinh phí chi thường xuyên NSNN cấp tỉnh năm 2022 cho một số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh tăng 48.366 tỷ so với mức kinh phí NSNN cấp năm đầu thời kỳ ổn định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại phương án tự chủ tài chính, nhưng không có hồ sơ thuyết minh nguyên nhân giao thêm kinh phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và khoản 12 Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC.	Sở Tài chính	
(3)	Báo cáo HĐND tỉnh quyết định phương án, tiêu chí hỗ trợ kinh phí phòng, chống cháy rừng năm 2022 cho 04 ban quản lý rừng phòng hộ không cần đối được nguồn để đảm bảo theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật NSNN 2015.	Sở Tài chính	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở NN&PTNT rà soát báo cáo cụ thể phương án, tiêu chí hỗ trợ kinh phí phòng, chống cháy rừng năm 2022 cho 04 ban quản lý rừng phòng hộ (BQLRPH Thác Mơ; BQLRPH Vành đai biên giới; BQLRPH Gia Nghĩa; BQLRPH Đắk Măng) không cần đối được nguồn để đảm bảo theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật NSNN 2015, cung cấp đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh quyết định. Hiện nay, TW và địa phương chưa có quy định cụ thể về định mức, chính sách chi hỗ trợ đối với nội dung này, do đó Sở NN&PTNT đang nghiên cứu để xây dựng định mức, chính sách báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét; nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy rừng là nhiệm vụ rất quan trọng, bắt buộc các chủ rừng phải thực hiện trong mùa khô (tháng 10 hàng năm) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định định trách nhiệm của chủ rừng là tổ chức "bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC theo quy định hiện hành của Nhà nước"; tại Điều 18 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ NN&PTNT quy định về PCCC: "Nguồn NS đảm bảo cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng là nguồn NS theo quy định tại Điều 22 ND số 30/2017/NĐ-CP và Điều 52 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP"; tại khoản 1 Điều 22 ND số 30/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Nguồn NS bảo đảm hoạt động là "Nguồn NSNN theo phân cấp NSNN hiện hành". Mặt khác, các đơn vị này là đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần CTX. Nguồn thu DVMTR của đơn vị ít, chủ yếu để trả tiền giao khoán QLBRV và trả tiền công cho lao động hợp đồng QLBRV tại các trạm. Để tránh tình trạng do không có nguồn kinh phí thực hiện dẫn đến cháy rừng thiệt hại tài sản, tài nguyên của Nhà nước, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giao dự toán NSNN để thực hiện nhiệm vụ.
(4)	Khi đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước phải căn cứ trên cơ sở dự toán được giao theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tại Công văn số 615/UBND-KT ngày 29/01/2024	Đơn vị báo cáo đã thực hiện (UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện), tuy nhiên chưa báo cáo kết quả thực hiện cụ thể -> đề nghị bổ sung báo cáo kết quả thực hiện
(5)	Thực hiện trình tự, thủ tục cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đơn vị báo cáo đã thực hiện (UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch - Đầu tư thực hiện), tuy nhiên chưa báo cáo kết quả thực hiện cụ thể -> đề nghị bổ sung báo cáo kết quả thực hiện
(6)	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất của địa phương theo quy định tại điểm 2 Điều 3 Quyết định 40/2010/QĐ-TTg.	Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh	Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Quyết định có Tờ trình số 32/TT-QBCMTPTĐ ngày 26/2/2024 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiện toàn Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, chưa được phê duyệt, ban hành theo kiến nghị của KTNN)
(7)	Chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công được nêu trong Báo cáo kiểm toán này.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tại Công văn số 615/UBND-KT ngày 29/01/2024	UBND tỉnh chưa báo cáo nội dung này
(8)	Chỉ đạo Sở Tài chính, các đơn vị chủ quản hướng dẫn, đôn đốc các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tuân thủ chế độ báo cáo hàng năm theo quy định; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách gửi báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hàng năm về Sở Tài chính theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Tài chính	Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 615/UBND-HT ngày 29/01/2024, báo cáo kết quả thực hiện tại Báo cáo số 2024/BC-UBND ngày 30/3/2024 (Sở Tài chính đã có văn bản đề nghị các Quỹ Tài chính ngoài ngân sách báo cáo kết quả hoạt động. Tuy nhiên, văn bản đôn đốc trước thời điểm kiểm toán (Năm 2023, Sở Tài chính có Công văn số 1753/STC-QLNS ngày 14/8/2023); Báo cáo chưa thể hiện kết quả đối với kiến nghị "các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách gửi báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hàng năm về Sở Tài chính theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ". Đề nghị bổ sung kết quả phù hợp)
(9)	Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố: Khi lập dự toán chi các hoạt động kinh tế, phải xây dựng dự toán kinh phí trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách theo quy định tại Điểm d khoản 4 Điều 12 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/07/2021 của Bộ Tài chính.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tại Công văn số 615/UBND-KT ngày 29/01/2024	Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tại Công văn số 615/UBND-KT ngày 29/01/2024. Tuy nhiên, chưa có báo cáo kết quả thực hiện -> Bổ sung kết quả thực hiện)
(10)	Tổ chức hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định tại Điều 111 Luật khám bệnh, chữa bệnh.	Sở Y tế	Báo cáo của UBND không nêu nguyên nhân chưa thực hiện

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTTN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
(11)	Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, xác định mức giảm kinh phí thường xuyên NSNN cấp cho Sở Y tế do giảm 203 chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 so với năm 2021 tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 534/QĐ-SYT ngày 16/9/2022 của Sở Y tế để tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.	Sở Tài chính	Báo cáo của UBND không nêu nguyên nhân chưa thực hiện
	Kiến nghị 1.5.1. Đối với Sở Tài chính		
(12)	- Đôn đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Đồng y, Hội Chữ thập đỏ, Hội Luật gia điều chỉnh lại báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo kiến nghị của Sở Tài chính tại các Thông báo thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022.	Sở Tài chính	Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Theo Báo cáo số 202a/BC-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính đã có văn bản đôn đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Đồng y, Hội Chữ thập đỏ, Hội Luật gia tại Công văn số 577/STC-QLNS ngày 25/3/2024. Tuy nhiên chưa báo cáo (xác nhận) kết quả thực hiện -> Bổ sung kết quả điều chỉnh của đơn vị)
	Kiến nghị 1.5.2. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư		
(13)	- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế trong việc: (i) Thẩm định một số báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án còn chậm so với quy định; (ii) Tham mưu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công sau ngày 15/11 chưa tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP; (iii) trong công tác quản lý và xử lý nợ đọng XDCB chưa tốt để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014 tại 02 dự án do cấp tỉnh quản lý.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	ĐP báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo. (Tại các cuộc họp giao ban định kỳ, Lãnh đạo sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện lồng ghép nội dung chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các hạn chế do Kiểm toán nhà nước khu vực XII đã chỉ ra. Qua đó, đề nghị các cá nhân và tập thể có liên quan nghiêm túc trong việc tham mưu các nội dung trên theo đúng quy định. Tuy nhiên không cung cấp các bằng chứng)
(14)	- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm số nợ tại 04 hạng mục đã quyết toán hoàn thành thuộc 02 dự án do ngân sách tỉnh đảm bảo với số tiền 6.930,0 trđ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	ĐP báo cáo đang thực hiện. Nguyên nhân do hiện nay, nguồn đầu tư công vốn ngân sách địa phương của tỉnh còn hạn hẹp trong khi các chương trình, dự án cấp bách, trọng điểm của tỉnh đang bước vào giai đoạn gấp rút hoàn thành theo kế hoạch. Trong năm 2022, tình hình hụt nguồn thu sử dụng đất càng làm cho nguồn vốn địa phương khó khăn hơn. Vì vậy trong thời gian tới khi tình hình thu ngân sách của tỉnh khả quan hơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để xử lý các khoản nợ xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014 tại: (i) Dự án Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa phê duyệt quyết toán năm 2019 (quyết toán hạng mục) còn nợ đọng 3.937 triệu đồng; (ii) Dự án Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông, gói thầu số 03 (đã phê duyệt quyết toán hoàn thành năm 2020) còn nợ đọng 2.993 triệu đồng.
	Kiến nghị 1.5.4. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông		
(15)	Tổ chức thời điểm kiểm tra nghiệm thu kết quả bảo vệ diện tích rừng theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT (vào cuối năm kế hoạch) làm cơ sở để quyết toán kinh phí và xây dựng dự toán năm sau; kiểm tra việc thực hiện trồng rừng thay thế của các đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông	ĐP báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Sở NN&PTNT báo cáo đã thực hiện tại Công văn số 464/SNN-KHTC ngày 08/3/2024, tuy nhiên với nội dung: - Trách nhiệm Tổ chức thời điểm kiểm tra nghiệm thu kết quả bảo vệ diện tích rừng không phải Sở NN mà là các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước) phải tổ chức thực hiện việc nghiệm thu kết quả bảo vệ rừng hàng năm (thành phần nghiệm thu, hồ sơ, phương pháp nghiệm thu, biên bản nghiệm thu theo quy định tại Điều 10, Điều 16 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT). Địa phương chưa cung cấp hồ sơ nghiệm thu kết quả bảo vệ rừng mà báo cáo hiện đang rà soát, tổng hợp. - Nội dung kiểm tra việc thực hiện trồng rừng thay thế của các đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng địa phương báo cáo đã thực hiện tuy nhiên không có báo cáo kết quả kiểm tra kèm theo.)
(16)	Kiến nghị 1.5.5 Đối với Sở Công thương tỉnh Đắk Nông: Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: Chưa thực hiện xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị trực thuộc trước khi tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách toàn Sở theo quy định.	Sở Công thương tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh báo cáo đơn vị chưa thực hiện
(17)	Kiến nghị 1.5.6 Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông: (i) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, yêu cầu đơn vị thi công khắc phục các khiếm khuyết về thẩm mỹ, chất lượng của hạng mục chống thấm (xử lý nền cốt 12,78), sơn PU tại 02 nhà bất giác phía sau Tòa nhà chính và nghiệm thu lại đối với các hạng mục này sau khi khắc phục xong; (ii) Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có chế tài xử lý phù hợp đối với các đơn vị có liên quan đến các tồn tại, hạn chế đã được kiểm toán nhà nước đánh giá, kiến nghị đối với Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông (đơn vị được ủy thác quản lý dự án); Công ty TNHH Đầu tư xây dựng tổng hợp Hoàng Minh (đơn vị tư vấn thiết kế); công ty có phần tư vấn và xây dựng L.T.T (đơn vị tư vấn giám sát).	Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông	ĐP báo cáo đã thực hiện. Tuy nhiên chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, bằng chứng (Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm,...)
(18)	Kiến nghị 1.5.7 Đối với UBND thành phố Gia Nghĩa: Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc giao cho chủ thể thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không đúng đối tượng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.	UBND thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh báo cáo địa phương chưa thực hiện
(19)	Kiến nghị 1.5.8 Đối với UBND huyện Cư Jút: - Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và xử lý nợ đọng XDCB chưa tốt để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014; - Ưu tiên bố trí vốn để trả nợ đọng XDCB tại hạng mục đã được quyết toán hoàn thành của công trình Hai cầu bê tông cốt thép thuộc đường vào khu dự án GreenFarm ASIA, số tiền 947,0 trđ.	UBND huyện Cư Jút	UBND tỉnh báo cáo địa phương chưa thực hiện
(20)		UBND huyện Cư Jút	UBND tỉnh báo cáo địa phương chưa thực hiện
	Kiến nghị 1.5.9 Đối với Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
(21)	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chậm 56 ngày so với thời điểm chính thức đi vào hoạt động theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 5 Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông; công tác khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán; công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo và thực hiện hợp đồng; công tác quản lý chất lượng; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình.	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	- Đơn vị đã thực hiện nội dung: "Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chậm ...". Có báo cáo số 226/BC-BQL ngày 29/2/2024 và biên bản họp kiểm điểm kèm theo. - Nội dung: "Công tác khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán; công tác lựa chọn nhà thầu, ..." đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện
	Kiến nghị 1.5.11 Đối với Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng Đắk Nông		
(22)	- Chấn chỉnh các tồn tại trong việc: Lập kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng chậm; Các sai sót trong chi hoạt động của bộ máy Quỹ; Chưa kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện trồng cây phân tán đối với các địa phương, đơn vị được Quỹ hỗ trợ theo quy định; chưa báo cáo kịp thời và chưa chuyển tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ BV&PTR Việt Nam theo quy định; Báo cáo HD quản lý quỹ để có giải pháp thu hồi tiền trồng rừng thay thế chưa thu hồi của các đơn vị 29.876,6 trđ; Chưa đôn đốc đơn vị sử dụng DVMTR gửi kế hoạch, nộp tiền DVMTR đảm bảo thời gian quy định; xác định, tổng hợp diện tích rừng và thông báo chi trả tiền DVMTR còn chậm; chưa rà soát cơ sở kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động để triển khai thu tiền DVMTR theo quy định;	Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng Đắk Nông	Địa phương báo cáo đã thực hiện tuy nhiên chưa cung cấp chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán.

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
(23)	- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thu tiền DVMTR đối với 02 đơn vị chưa nộp tiền DVMTR, cơ sở kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động theo quy định;	Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng Đắk Nông	Địa phương báo cáo đã thực hiện tuy nhiên chưa cung cấp chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán.
(24)	- Rà soát, báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Quỹ BV&PTR Việt Nam rà soát xác định diện tích cung ứng DVMTR trong lưu vực nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên (nếu có thay đổi trên 10% so với diện tích đã công bố) trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định để thay thế Quyết định số 3938/QĐ-BNN-TCLN.	Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng Đắk Nông	Địa phương báo cáo đã thực hiện tuy nhiên chưa cung cấp chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán.
	Kiến nghị 1.5.12 Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông		
(25)	- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm: Trong việc lập kế hoạch tài chính và triển khai thực hiện công tác truyền thông môi trường; chỉ hoạt động quản lý Quỹ; thực hiện nghĩa vụ với NSNN; chưa công khai tài chính theo quy định.	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	Các nội dung đơn vị báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên kết quả thực hiện là các hồ sơ, bằng chứng trước thời điểm kiểm toán-> không đủ điều kiện ghi nhận, đề nghị bổ sung biên bản chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.
(26)	- Báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Quỹ theo Điều lệ hoạt động của Quỹ;	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	ĐP báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Theo Báo cáo số 19/BC-QBVMTPĐ ngày 7/3/2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất, Quỹ đã có Tờ trình số 32/TTr-QBVMTPĐ ngày 26/02/2024 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiện toàn Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên chưa có báo cáo về việc phê duyệt phương án)
(27)	- Phối hợp với phòng Khoáng sản, Thanh tra Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các đơn vị chấy ý, không nộp tiền ký quỹ bảo vệ môi trường để xử lý theo quy định của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	ĐP báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Theo Báo cáo số 19/BC-QBVMTPĐ ngày 7/3/2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất, đơn vị đã kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt hành chính việc chậm nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản tại các công văn số: 36/QBVMTPĐ-MTPĐ ngày 30/03/2022, 50/QBVMTPĐ-MTPĐ ngày 04/04/2023, 71/QBVMTPĐ-MTPĐ ngày 31/05/2023, 77/QBVMTPĐ-MTPĐ ngày 26/09/2023. Phối hợp với phòng Khoáng sản, Thanh tra, Chi cục Bảo vệ môi trường mời các đơn vị chậm nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo Giấy mời số: 120/GM-STNMT ngày 05/5/2022, 241/GM-STNMT ngày 22/7/2022, 148/GM-STNMT ngày 12/5/2023 và Giấy mời số 211/GM-STNMT ngày 20/06/2023. Tuy nhiên chưa báo cáo kết quả)
	1.5.13 Đối với Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông		
(28)	- Báo cáo UBND tỉnh về việc bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Quỹ chưa phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông và đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Quỹ cho phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ.	Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông	ĐP báo cáo đã thực hiện nhưng chứng từ thực hiện chưa đảm bảo (Quỹ đã có Tờ trình số 32/TTr-QBVMTPĐ ngày 26/02/2024 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề xin ý kiến các Sở, ban, ngành về việc kiện toàn Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông nhằm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 cho phù hợp với quy định hiện hành. Tuy nhiên chưa có báo cáo kết quả thực hiện.)
(29)	(2) Sử dụng Báo cáo kiểm toán của KTNN trong quá trình phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022 của tỉnh Đắk Nông; Giám sát việc thực hiện kiến nghị của KTNN được nêu tại Báo cáo kiểm toán; lưu ý các ý kiến của KTNN tại Báo cáo kiểm toán này khi giao dự toán, điều hành ngân sách các năm sau.	HĐND tỉnh Đắk Nông	Địa phương chưa có báo cáo
II Năm kiểm toán 2022			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 và BCQT NSDP năm 2021		
1	Sử dụng Báo cáo kiểm toán của KTNN trong quá trình phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021 của tỉnh Đắk Nông; Giám sát việc thực hiện kiến nghị của KTNN được nêu tại Báo cáo kiểm toán; Lưu ý các ý kiến của KTNN tại Báo cáo kiểm toán này khi giao dự toán, điều hành ngân sách các năm sau.	HĐND tỉnh Đắk Nông	Địa phương báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có bằng chứng chứng minh
2	Thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước cho ngân sách huyện, các đơn vị dự toán cấp tỉnh quá thời hạn số tiền 4.853 trđ (tạm ứng 4.565 trđ; ứng trước 288 trđ).	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã thực hiện đón đốc các đơn vị (Công văn số 218/STC-QLGCS&TCĐN ngày 03/02/2023, số 260/STC-QLNS ngày 10/02/2023, số 304/STC-QLNS ngày 15/02/2023), tuy nhiên chưa thu hồi được số đã tạm ứng, ứng trước
3	Thực hiện hoàn ứng hoặc thu hồi về ngân sách cấp huyện các khoản tạm ứng quá thời hạn chưa thu hồi số tiền 7.118,3 trđ (TP Gia Nghĩa 4.637,1 trđ; huyện Đắk Mil 931,8 trđ; huyện Đắk R'lấp 1.549,4 trđ)	- TP Gia Nghĩa - Huyện Đắk Mil - Huyện Đắk R'lấp	Thành phố Gia Nghĩa mới thu hồi 72 trđ, còn lại 4.565,1 trđ; huyện Đắk Mil 931,8 trđ; huyện Đắk R'lấp 1.549,4 trđ chưa thu hồi.
4	Giao cho các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đối với dự án Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6) theo đúng quy định và báo cáo với các cơ quan quản lý về nội dung điều chỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Sở KH&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ KH&ĐT để xin điều chỉnh nguồn vốn tại Công văn số 2132/UBND-KT ngày 24/4/2023.
5	Báo cáo Bộ Tài chính cho ý kiến đối với việc sử dụng 50% kinh phí giảm đo sập nhập thôn, buôn, tổ dân phố của một số huyện để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021; rà soát và thực hiện giảm số bổ sung cân đối năm 2021 cho các huyện do sập nhập thôn, buôn, tổ dân phố theo kết quả thẩm định cải cách tiền lương của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	ĐP chưa có văn bản báo cáo Bộ Tài chính.
6	Báo cáo Bộ Tài chính bổ trợ dự toán để thu hồi các khoản tạm ứng từ NSTW đã quá hạn số tiền 83.113,7 trđ.	Sở Tài chính	ĐP chưa có văn bản báo cáo Bộ Tài chính.
7	Khi trình HĐND phê chuẩn báo cáo quyết toán NSDP phải báo cáo rõ các nội dung, số liệu kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN của KTNN đã được thực hiện, tổng hợp trong quyết toán NSDP, các nội dung, số liệu sẽ được xử lý các năm sau theo quy định tại Điều 73 Luật NSNN.	Sở Tài chính	
8	Rà soát, điều chỉnh đơn giá thuê đất từ thời điểm 01/7/2014 đến 01/02/2021 của Công ty cổ phần VRG - Đắk Nông; phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất đối với 21 trường hợp hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất và đơn giá thuê đất của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông theo bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế đã triển khai thực hiện tại Công văn số 352/CTDNO-NVDTPC ngày 07/3/2023. Công văn số 700/CTDNO-NVDTPC ngày 07/3/2023 về việc cung cấp thông tin thửa đất.
9	Chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện rà soát và lập bộ quản lý thu thuế đầy đủ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, y tế, khai thác nước ngầm, điện năng lượng mặt trời và xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn; thực hiện đầy đủ thủ tục xử lý hồ sơ miễn giảm tiền thuế đất trước khi trình Cục Thuế ban hành quyết định giảm tiền thuế đất theo quy định tại điểm 6.2 khoản 6 Phần I Quyết định số 245/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế; rà soát quản lý thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với các tổ chức thuế đất trong năm 2021 theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2010.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế đã chỉ đạo tại Công văn số 352/CTDNO-NVDTPC ngày 07/3/2023, tuy nhiên chưa có kết quả thực hiện

TT	Báo cáo kiểm toán/kiểm nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
10	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các tồn tại trong việc: (i) Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lập, phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách còn sai sót, như: chưa thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh để làm căn cứ lập dự toán; xây dựng dự toán thu, chi chưa phù hợp quy định; chưa tham mưu UBND tỉnh xác định giảm số bổ sung cân đối năm 2021 cho huyện do sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố; giao số bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho 8/8 huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ chi thường xuyên chưa đúng phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật NSNN; chưa xác định dự toán chi cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại ĐP nơi có hoạt động khai thác khoáng sản từ khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; lập dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất chưa đầy đủ hồ sơ tài liệu kèm theo; chưa yêu cầu các đơn vị dự toán cấp tỉnh kịp thời phân bổ hết dự toán đã được giao ngay từ đầu năm; điều chỉnh dự toán các đơn vị dự toán cấp tỉnh sau ngày 15/11/2021; cấp kinh phí chi lương cho nhân viên hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế được giao đối với Hội Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật, tạm ứng chi thường xuyên không đúng quy định ... (ii) Tham mưu UBND tỉnh quản lý các nguồn kinh phí CCTL, kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, chuyển nguồn kinh phí chưa đúng quy định; (iii) Chưa kịp thời thẩm định quyết toán ngân sách các huyện.	Sở Tài chính	
11	Đơn đốc 05 trường hợp đang SDD chưa có Quyết định thuê đất làm thủ tục thuê đất theo quy định tại Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và 10 trường hợp hết thời hạn thuê đất làm thủ tục gia hạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Đơn vị đã có Công văn số 1558/STN&MT-QHGD ngày 04/7/2022 để đơn đốc các doanh nghiệp lập thủ tục thuê đất, gia hạn thời gian SDD theo quy định, đến hết tháng 10/2023, UBND tỉnh đã quyết định cho 02 doanh nghiệp thuê đất, số còn lại chưa thực hiện xong
12	Thực hiện kiểm tra tình hình SDD đối với diện tích đất thuê làm trụ sở của Công ty CP Cao su Đaknoruco tại huyện Đắk Mil và xử lý theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngày 01/6/2023, Sở TN&MT đã tiến hành kiểm tra thực tế tại diện tích đất xây dựng trụ sở của Công ty CP Cao su Đaknoruco tại huyện Đắk Mil, tuy nhiên chưa xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định
13	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: trình thẩm định phê duyệt dự án; khảo sát, lập, trình thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình; công tác quản lý hợp đồng, lựa chọn nhà thầu; công tác quản lý tiến độ; công tác quản lý chất lượng; việc chấp hành chế độ tài chính kế toán của Nhà nước; công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư chưa phù hợp với quy định hiện hành.	Các chủ đầu tư, Ban QLDA	
14	Yêu cầu các đơn vị có liên quan có biện pháp khắc phục những tồn tại qua kiểm tra hiện trường đối với dự án.	Các chủ đầu tư, Ban QLDA	
15	Các Ban QLDA đầu tư huyện Đắk Mil và huyện Đắk R'Lấp nghiệm thu khối lượng công việc đúng với hình thức hợp đồng, thương thảo với nhà thầu để bổ sung cụ thể phương pháp điều chỉnh giá trong hợp đồng theo quy định tại Điều 8 Thông tư 07/2016/TT-BXD làm cơ sở cho việc điều chỉnh hợp đồng.	Các chủ đầu tư, Ban QLDA	
16	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, tồn tại trong các công tác: lập, giao dự toán; giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý nhà nước cho các đơn vị; giao dự toán kinh phí cho lao động hợp đồng; giao kinh phí không tự chủ; giao dự toán cho các Tổ chức chính trị - xã hội và các Hội có tính chất đặc thù; lập, phân bổ dự toán sửa chữa, cải tạo bằng nguồn chi thường xuyên; điều hành thu chi ngân sách, điều chỉnh dự toán, tạm ứng ngân sách; tạm ứng chi thường xuyên không đúng quy định; quản lý nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách, nguồn thu tiền SDD, nguồn CCTL; chi chuyển nguồn; quản lý sử dụng tài sản công; phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; cắt giảm thiếu 10% tiết kiệm chi thường xuyên còn lại năm 2021; bổ sung cho ngân sách cấp dưới; công tác lập, thẩm định, phân bổ và giao kế hoạch ĐTC năm 2021, kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.	Các huyện, thành phố thuộc tỉnh	
17	Đơn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình phê duyệt theo đúng thời gian quy định; đơn đốc cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán theo quy định.	Các huyện, thành phố thuộc tỉnh	UBND các huyện, thành phố (trừ huyện Đắk Mil) đã có Công văn đơn đốc các chủ đầu tư thực hiện kiểm nghị của KTNN, tuy nhiên báo cáo của Phòng TCKH các huyện chưa nêu việc khắc phục tồn tại này.
18	Sở NN&PTNT, UBND huyện Đắk R'Lấp, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi với các đơn vị có liên quan, kiểm tra việc lan can của công trình Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Quảng Lộc, thôn 2 Đắk Sin, huyện Đắk R'Lấp bị mất và xử lý theo quy định.	- Sở NN&PTNT - UBND huyện Đắk R'Lấp - Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	
2. BCKT Chuyên đề “Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, giai đoạn 2017 – 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”			
1	Xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý tài nguyên khoáng sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 53 Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường đã dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch chống lãng phí trong quản lý tài nguyên khoáng sản gửi xin ý kiến của các đơn vị có liên quan theo Công văn số 2365/STNMT-KSTNN ngày 29/9/2022, tuy nhiên hiện nay UBND tỉnh chưa ban hành
2	Rà soát điều chỉnh Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản của Công ty CP ĐTXD&PT đô thị Sài Gòn – Đắk Nông, Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Phước Lộc và các Giấy phép khác (nếu có) đảm bảo ghi đầy đủ tọa độ các điểm khép góc quy định tại Điều 52 Luật Khoáng sản; tổ chức kiểm tra, xử lý các Giấy phép quá 12 tháng không khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường đã có Công văn số 2332/STNMT-KSTNN ngày 26/9/2020 đề nghị các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh rà soát trong diện tích được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát hoặc diện tích các mỏ cát đang lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản để bổ sung các tọa độ khép góc ranh giới mỏ, tuy nhiên hiện nay chưa thực hiện xong.
3	Chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với doanh nghiệp khai thác, thu gom đất sét làm gạch không có Giấy phép khai thác;	Sở Tài nguyên & Môi trường	UBND tỉnh đã giao trách nhiệm cho UBND huyện, thành phố kiểm tra, xử lý, địa phương đã tiến hành kiểm tra nhưng chưa ban hành quyết định xử lý theo quy định.
4	Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp rà soát đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP;	Sở Tài nguyên & Môi trường	UBND tỉnh đã có Công văn số 7246/UBND-NNTNMT ngày 12/12/2022 để yêu cầu các đơn vị rà soát đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, tuy nhiên chưa có kết quả thực hiện.
5	Xử lý hành vi vi phạm của các doanh nghiệp khai thác san lấp nhưng không đăng ký khối lượng công suất, phạm vi khai thác theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Đơn vị đã ban hành Công văn số 2333/STNMT-KSTNN ngày 26/9/2022 để đơn đốc các đơn vị thực hiện, tuy nhiên hiện nay chưa có kết quả xử lý các doanh nghiệp vi phạm
6	Tổ chức kiểm tra các mỏ Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết thời hạn khai thác để ngăn chặn tình trạng lợi dụng tiếp tục khai thác trái phép; đồng thời yêu cầu công tác đóng cửa mỏ theo quy định của Luật Khoáng sản.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Hiện nay có 02 mỏ hết thời hạn khai thác, đã kiểm tra thực tế 01 mỏ.

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
7	Thực hiện rà soát các đơn vị được cấp giấy phép hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản chưa thực hiện ký hợp đồng thuê đất để thực hiện ký hợp đồng thuê đất và xử lý vi phạm theo qui định của pháp luật;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Qua rà soát đã tiến hành ký hợp đồng thuê đất với 06 doanh nghiệp (DNTN Trần Phúc; Công ty Cổ phần khoáng sản Đắk Lắk; Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn – Đắk Nông; Công ty TNHH MTV Hải Khánh Ngân; Công ty TNHH Xuân Bình; Công ty TNHH MTV KTKS Quảng Phú), còn lại 08 doanh nghiệp chưa được UBND tỉnh cho thuê đất nên chưa ký hợp đồng thuê đất
8	Tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của Luật khoáng sản đối với mỏ đá Gabro Đồi 982, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức	Sở Tài nguyên & Môi trường	UBND tỉnh đã có Công văn số 4659/UBND-TNMT ngày 11/8/2023 đề yêu cầu Sở Tài nguyên & Môi trường, Công ty Cổ phần đường bộ Đắk Lắk thực hiện việc lấy mẫu để đánh giá chất lượng gabro làm cơ sở xử lý theo quy định.
9	Chỉ đạo Sở Tài nguyên & Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung tỷ lệ quy đổi khoáng sản làm căn cứ cho các doanh nghiệp khai thác khoáng sản kê khai nộp thuế Tài nguyên, phí BVMT;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành tỷ lệ quy đổi đối với đá granite ốp lát để làm căn cứ xác định thuế tài nguyên, phí BVMT và lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan và Cục Khoáng sản Việt Nam là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và đã có đã có Công văn số 2716/STNMT-KSTNN ngày 13/10/2023 đề nghị Cục Khoáng sản Việt Nam sớm có ý kiến hướng dẫn để triển khai thực hiện.
10	Đôn đốc và xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp chậm ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Đơn vị đã có Giấy mời 12 doanh nghiệp lên làm việc, đã có 9 doanh nghiệp nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, số tiền 1.531 trđ (tổng số tiền ký quỹ 12 doanh nghiệp phải nộp 2.902,8 trđ, đã nộp 1.530,1 trđ, chưa nộp 1.371,8 trđ), tuy nhiên chưa xử phạt hành vi chậm nộp theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.
11	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định đối với hành vi không nộp, chậm nộp Báo cáo hoạt động khoáng sản, khai thác vượt công suất khai thác cho phép trên Giấy phép khai thác khoáng sản;	Sở Tài nguyên & Môi trường	UBND tỉnh đã ban hành 01 Quyết định để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác vượt công suất được cấp phép (Công ty TNHH Xây dựng Trường Hải), 02 Quyết định để xử phạt đối với hành vi chậm nộp báo cáo khai thác khoáng sản (Công ty TNHH Sơn Kim Trung, Công ty TNHH VLXD Gia Khang); đối với các trường hợp khác chưa có Quyết định xử phạt.
12	Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát đôn đốc, áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP đối với các trường hợp chưa nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản;	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường đã ban hành Công văn số 3165/STNMT-KSTNN ngày 15/12/2022 đề đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện Quyết định xử lý vi phạm, tuy nhiên chưa báo cáo kết quả thực hiện (nộp tiền vào NSNN, cưỡng chế ...)
III Năm kiểm toán 2021			
1	BCKT NSDP năm 2020 của tỉnh Đắk Nông		
1	Báo cáo HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến đối với việc giao tăng số bổ sung cân đối năm 2020 cho các huyện, thành phố chưa phù hợp với phương án phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua.	Sở Tài chính	UBND tỉnh chưa báo cáo HĐND tỉnh như kiến nghị của KTNN (Báo cáo số 784/BC-UBND ngày 19/11/2021, số 855/BC-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh khi trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2020 không báo cáo HĐND tỉnh về kiến nghị này của KTNN)
2	Phối hợp với TN&MT, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất (quyết định giao đất, giấy chứng nhận quyền SDD, ...) với thửa đất hiện trạng đang làm trụ sở Nhà luyện tập và thi đấu đa năng tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đơn vị đã ký Hợp đồng số 21/2023/HĐTV ngày 09/5/2023 với Trung tâm Đo đạc và tư vấn TN&MT để tiến hành đo đạc diện tích đất, tuy nhiên hiện nay chưa hoàn thành.
3	Đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình theo đúng thời gian quy định; xử lý vi phạm các chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 10/2020/TT-BTC và khoản 3, 6 Điều 17 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP.	UBND các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố báo cáo đã đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo nhưng chưa có kết quả xử lý vi phạm đối với các chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán
4	Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố điều chỉnh dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án Đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền SDD, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Thành phố Gia Nghĩa	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đang thực hiện điều chỉnh dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5	Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thành phố báo cáo cấp thẩm quyền có giải pháp đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng đối với dự án Hoa viên khu vực Hồ Thiên Nga giai đoạn 2.	Thành phố Gia Nghĩa	Theo báo cáo của UBND TP Gia Nghĩa, ĐP đã chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thực hiện kiến nghị này và Phòng QLĐT đã có BC số 120/BC-QLĐT ngày 23/8/2023 của phòng QLĐT và Tờ trình số 182/TTr-QLĐT ngày 2/10/2023 về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án (chưa có chỉ đạo của UBND thành phố)
6	Cơ quan Ban QLDA và phát triển quy hoạch quy hoạch thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, nghiệm thu khối lượng công việc đúng với hình thức hợp đồng và quy định cụ thể phương pháp điều chỉnh giá trong hợp đồng đối với dự án Nâng cấp các trục đường giao thông chính thị trấn Đắk Mil theo quy định tại Thông tư 10/2019/TT-BXD và Điều 8 Thông tư số 07/2016/TT-BXD.	UBND huyện Đắk Mil	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 để điều chỉnh dự toán công trình, còn 02 kiến nghị chưa thực hiện.
7	Chỉ đạo Ban QLDA và phát triển quỹ đất huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc không thực hiện các quy định về thẩm định dự toán phần mỹ thuật theo quy định tại Điều 10 Thông tư 01/2018/TT-BVHTTDL đối với Dự án Tường đài chiến thắng Đức Lập.	UBND huyện Đắk Mil	Đơn vị báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có bằng chứng kèm theo
8	Có biện pháp đôn đốc, xử lý các đơn vị dự toán, ngân sách xã chưa nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính kịp thời theo quy định tại Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông.	UBND huyện Tuy Đức	Địa phương báo cáo: UBND huyện đã triệu tập cuộc họp và nhắc nhở các đơn vị dự toán, UBND các xã thực hiện quyết toán ngân sách đúng thời gian quy định, tuy nhiên chưa có kết quả xử lý các đơn vị chưa nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính kịp thời theo quy định tại Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông
9	Báo cáo UBND tỉnh xử lý chi phí đã thực hiện đầu tư tại dự án khu tái định cư B tránh gây lãng phí NSNN (hạng mục giếng khoan, đài nước và hệ thống xử lý nước của trạm xử lý nước và chi phí khảo sát thiết kế bản vẽ thi công của các hạng mục chưa triển khai thi công đã được nghiệm thu khảo sát thiết kế bản vẽ thi công năm 2009).	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đắk Nông	Đơn vị có Báo cáo số 1416/BC-BQL ngày 01/11/2023 gửi Sở Xây dựng; UBND tỉnh chưa có quyết định xử lý đối với tài sản theo kiến nghị của KTNN.
10	Báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh bổ sung quy mô đầu tư đối với 02 hạng mục đường D27, TD12 thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B làm cơ sở nghiệm thu, quyết toán và bàn giao công trình	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đắk Nông	Đơn vị đang tổng hợp hồ sơ trình Sở quản lý chuyên ngành thẩm định và báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh
11	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất của thành phố Gia Nghĩa, các huyện Đắk Mil, Đắk Song và các đơn vị có liên quan có biện pháp khắc phục tồn tại của các dự án đang thi công qua kiểm tra thực tế hiện trường	Các Chủ đầu tư, Ban QLDA	
2	BCKT Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Nông		
1	Chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh và rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, sai sót trong công tác QLDA; thực hiện đầy đủ các kiến nghị KTNN đã nêu tại BCKT, Thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán.	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh chưa có văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiến nghị của KTNN
2	Thực hiện lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm phục vụ công tác điều hành, giám sát tình hình thực hiện dự án theo quy định tại Điều 42 Nghị định 56/2020/NĐ-CP	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	Đơn vị báo cáo: Hàng năm, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn để thực hiện dự án và được Ban QLDA hiểu như kế hoạch thực hiện dự án UBND tỉnh phê duyệt hàng năm theo quy định tại Điều 41, Nghị định 56/2020/NĐ-CP; từ đó Ban QLDA đã tổ chức lập kế hoạch thực hiện dự án hàng năm đảm bảo theo tiến độ dự án và giải ngân hết nguồn vốn bố trí trong năm (năm 2021 phê duyệt tại Quyết định số 79/QĐ-BQLDA ngày 28/5/2021; năm 2022 phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-BQLDA ngày 31/12/2021; năm 2023 phê duyệt tại Quyết định số 343/QĐ-BQL ngày 30/12/2022), tuy nhiên việc đơn vị phê duyệt là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
IV	Năm kiểm toán 2019		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2018		
1	Có văn bản báo cáo Bộ Tài chính, nguồn thực hiện CCTL năm 2018 của ĐP theo số liệu kiểm toán đã xác định tăng so với số thẩm định của Bộ Tài chính tại Công văn số 3090/BTC-NSNN ngày 19/3/2019, số tiền 22.725 triệu đồng.	Sở Tài chính	Bộ Tài chính đã có Công văn số 5181/BTC-NSNN ngày 28/4/2020 theo đó đã xác định thực hiện kiến nghị kiểm toán 22.397,4 trđ, số còn lại chưa thực hiện theo kiến nghị kiểm toán 327,6 trđ, hiện nay chưa báo cáo bổ sung.
2	Cân đối nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của ngân sách cấp huyện và các đơn vị dự toán theo kiến nghị của KTNN (chỉ tiết tại Phụ lục 09, 10/BCKT-NSDP)	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã thực hiện thẩm định nguồn nhu cầu CCTL của các huyện và các đơn vị khi xác định nhu cầu CCTL năm 2019, tuy nhiên chưa thực hiện giám trừ dự toán của đơn vị đối với kiến nghị tăng nguồn CCTL mà KTNN xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên cao hơn số thẩm định của Sở Tài chính
3	Hủy nội dung 4.1 của Nghị quyết số 215/NQ-BĐD ngày 11/01/2019 quy định kinh phí các huyện, thị xã trích ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông.	Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông đã có Công văn số 1022/NHCS-KHNV ngày 29/10/2019 theo đó sẽ tham mưu ghi rõ cụ thể hơn nội dung điểm 4.1 Nghị quyết số 215/NQ-BĐD ngày 11/01/2019, hiện nay chưa báo cáo bổ sung
4	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành cơ chế tự chủ và quản lý giá đối với hoạt động khám chữa bệnh của các Bệnh viện công lập; tổng hợp lập, giao, phân bổ dự toán, quyết toán thu, chi trong lĩnh vực y tế chưa đúng quy định.	Sở Tài chính	Sở Tài chính báo cáo đã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa cung cấp Biên bản họp và các bản tự kiểm điểm rút kinh nghiệm.
5	Phối hợp với cơ quan thuế để quản lý và xử lý vi phạm đối với các trường hợp khai thác khoáng sản không đúng Giấy phép đã được cấp; rà soát xác định lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với tài nguyên là đá bazan dạng cây theo thực tế khai thác của DN	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở TN&MT đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 đơn vị (Công ty TNHH XD Nam Thắng Đắk Nông 160 trđ; Công ty TNHH Sơn Trung Kim 60trđ; Công ty TNHH Vương Phát 60trđ). Đối với việc tinh tiền cấp quyền khai thác đối với đá bazan dạng cột, trụ, TN&MT đã có công văn số 1294/STN&MT-KS ngày 27/6/2019 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nhưng đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn thực hiện, sau khi có hướng dẫn TN&MT sẽ thực hiện.
6	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc không lập và trình HĐND huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 theo quy định tại Mục II Chỉ thị số 23/CT-TTg	UBND huyện Đắk R'Lấp	Đơn vị báo cáo mới chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong giai đoạn 2021-2025, còn giai đoạn 2016 - 2020 chưa thực hiện
2	BCKT hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ		
1	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thu hồi 15ha do nâng cao mực nước lòng hồ số 4 ngoài diện tích quy hoạch dự án 148ha	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông đã có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương tại Công văn số 3838/UBND-KTN ngày 30/7/2020. Ngày 25/8/2020 Bộ Công thương đã có văn bản số 6300/BCT-KH về việc điều chỉnh mở rộng diện tích KCN Nhân cơ. Ngày 07/10/2020, UBND tỉnh đã giao Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì tổng công văn số 5129/UBND-KTN, phối hợp Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tham mưu xử lý. Ban quản lý các khu công nghiệp đã có báo cáo số 801/BLQKCN ngày 13/10/2020 nên nội dung này không phải điều chỉnh là do phần đất đề nghị mở rộng chủ yếu là đất mặt nước, không nằm trong khu công nghiệp và không có công năng phục vụ sản xuất hàng công nghiệp hoặc thực hiện dịch vụ cho sản xuất công nghiệp (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế), mà chỉ phục vụ tưới tiêu cho người dân, do vậy, đây không thuộc trường hợp điều chỉnh mở rộng khu công nghiệp Nhân Cơ nên không 18 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ NN&PTNT quy định về PCCCR: "Nguồn NS đảm bảo cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng là nguồn NS theo quy định tại Điều 22 NĐ số 30/2017/NĐ-CP và Điều 52 Nghị
2	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự án (nếu có) đảm bảo việc thực hiện không làm ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư theo chủ trương đầu tư của dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	Đơn vị báo cáo: Dự án không có thực hiện điều chỉnh, vẫn thực hiện theo chủ trương đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tuy nhiên chưa có hồ sơ, tài liệu để minh chứng
3	UBND huyện Đắk R'Lấp chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất hoàn thiện hồ sơ, đảm bảo xác nhận đúng khối lượng chặt và đào gốc cây làm cơ sở cho việc quyết toán khối lượng hoàn thành với giá trị 145,4 trđ.	UBND huyện Đắk R'Lấp	Địa phương báo cáo: Do sáp nhập đơn vị nên Ban Quản lý dự án và PTQĐ không có Kết luận để làm cơ sở thực hiện
4	UBND huyện Đắk R'Lấp và các đơn vị có liên quan rà soát lại kế hoạch SDD đối với các diện tích đất thu hồi ngoài ranh của dự án phù hợp với quy định của Luật Đất đai; rà soát và báo cáo UBND tỉnh 11 trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định về điều kiện được bồi thường, hỗ trợ.	UBND huyện Đắk R'Lấp	Địa phương báo cáo: Do sáp nhập đơn vị nên Ban Quản lý dự án và PTQĐ chưa nhận được kiến nghị để làm cơ sở thực hiện
V	Năm kiểm toán 2018		
1	BCKT NSDP 2017 của tỉnh Đắk Nông		
1	Điều chỉnh Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về việc hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn dự án: Nhà máy sản xuất ván MDF và Veneer gỗ của Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt để giảm mức hỗ trợ đối với nguồn vốn NSTW đối với dự án, số tiền 9.843 trđ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở KH&ĐT đã tham mưu cho UBND tỉnh tại Công văn số 471/SKH-VP ngày 07/3/2019 về việc đề nghị điều chỉnh Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, tuy nhiên UBND tỉnh chưa ban hành Quyết định điều chỉnh.
2	UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan rà soát các dự án được giao đất, cho thuê đất xử lý theo đúng quy định.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT đã có Công văn số 204/STN&MT-QHGD ngày 3/1/2019 về việc cung cấp các quyết định giao đất, cho thuê đất gửi Sở KH&ĐT và đang phối hợp rà soát, tiến hành kiểm tra.
3	Có văn bản báo cáo Bộ Tài chính xin ý kiến chỉ đạo về việc Phòng GD&ĐT thị xã Gia Nghĩa sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3-5 tuổi cho các đối tượng trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các phường vùng cao có phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV, từ năm 2013 đến hết năm 2017, số tiền đã chi là 8.860,6 trđ.	Sở Tài chính	Theo giải trình của Sở Tài chính, nội dung này ĐP đã thực hiện quyết toán với Bộ Tài chính từ năm 2013 đến hết năm 2017; mặt khác Thông tư số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV cũng đã hết hiệu lực ngày 20/2/2018, tuy nhiên giải trình này chưa phù hợp với kiến nghị của KTNN.
4	Chỉ đạo các Chi cục Thuế phối hợp với cơ quan Tài nguyên môi trường, Văn phòng ĐK QSDĐ và các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát và đưa vào quản lý thu thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (tài sản trên đất);	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế có Công văn 170/CT-THNVDT ngày 21/01/2019 V/v công tác phối hợp thu thuế TNCN đối với tài sản trên đất. UBND có văn bản 398/UBND-NN ngày 23/01/2019 về việc công tác phối hợp thu thuế TNCN đối với tài sản trên đất. Cục thuế có Tờ trình 2169/TT-CTDNO ngày 18/8/2021 về việc áp dụng giá tính thuế.
5	UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đắk Nông kiểm tra thực tế hoạt động chuyển nhượng vườn cây cao su của Công ty CP Cao su Daknoruco, xác định thuế GTGT phải nộp (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Chi cục Thuế đã mời Công ty CP Cao su Daknoruco lên làm việc theo giấy mời số 12/GM-CCT ngày 11/02/2020. Ngày 14/02/2020 Công ty Daknoruco đã lên làm việc theo giấy mời. Tuy nhiên, Công ty Daknoruco không đồng ý kiến nghị truy thu của KTNN. Cơ quan thuế chưa có biên bản thực hiện kiểm tra thực tế hoạt động chuyển nhượng vườn cây cao su của Công ty CP Daknoruco và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN.
6	Sở Y tế chỉ đạo BVĐK huyện Đắk Mil làm thủ tục trình UBND tỉnh quyết định giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền SDD để xây dựng BVĐK huyện Đắk Mil;	Sở Y tế	Đơn vị đã liên hệ với Phòng TN&MT huyện Đắk Mil để tiến hành đo đạc nhưng đến thời điểm hiện nay vẫn chưa hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền SDD.
7	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc bố trí nguồn tiền SDD để sửa chữa các công trình hiện có chưa phù hợp quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 326/2016/TT-BTC	UBND huyện Tuy Đức	Địa phương báo cáo: UBND huyện đã tổ chức họp yêu cầu phòng TCKH tiếp thu và chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, đề xuất, tuy nhiên chưa có hồ sơ, tài liệu để minh chứng

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
8	Chỉ đạo Ban QLDA huyện Tuy Đức khắc phục những đoạn cống đã thi công nhưng bị vỡ lấp đất, đá và cây do mưa lũ đối với dự án thủy lợi Đắk Ngo giai đoạn 2.	UBND huyện Tuy Đức	Hiện nay Toà án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh đã xử phúc thẩm và yêu cầu điều tra bổ sung theo Bản án số 442/2022/HS-PT ngày 29/6/2022 do đó hiện nay chưa có kết quả cuối cùng, nên UBND huyện chưa xử lý theo kiến nghị của KTNN
9	Trích nộp bổ sung về Quỹ phát triển đất khi ĐP tổ chức đấu giá đất năm 2018 và các năm tiếp theo do chưa trích nộp 20% số tiền SDD đã thu năm 2017 theo quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông, số tiền 5.007,6 tr; chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc bố trí nguồn tiền SDD để sửa chữa các công trình hiện có chưa phù hợp quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 326/2016/TT-BTC;	UBND huyện Đắk Song	Đơn vị báo cáo do nguồn thu khó khăn nên chưa có tiền để nộp về Quỹ phát triển đất
10	Chỉ đạo Ban QLDA huyện Đắk Song yêu cầu đơn vị thi công khắc phục những đoạn bị hư hỏng, khơi thông phía hạ lưu đập thủy lợi Đắk Sơn 3	UBND huyện Đắk Song	Đơn vị báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có hồ sơ, bằng chứng kèm theo.
11	Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, phối hợp với Công ty TNHH MTV Sạch và Thiết bị trường học Đắk Nông, Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Nung, Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An và đơn vị tư vấn khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, lưu ý kết quả kiểm toán của KTNN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Ban Đối mới và Phát triển DN)	Đơn vị báo cáo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp đã quá thời hạn nên việc lưu ý kết quả kiểm toán của KTNN không thực hiện được
VI Năm kiểm toán 2017			
1	BCKT NSDP 2016 của tỉnh Đắk Nông		
1	UBND tỉnh chỉ đạo Cục Thuế và các cơ quan liên quan (Sở Tài chính, Sở TN&MT) tăng cường công tác phối hợp, rà soát các trường hợp khai thác khoáng sản vượt công suất, khai thác không phép hoặc giấy phép hết hạn để xử lý theo quy định; chỉ đạo TN&MT tham mưu UBND tỉnh trong việc cấp phép khai thác đất san lấp công trình để quản lý và thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường đã ban hành Công văn số 2333/STNMT-KSTNN ngày 26/9/2022 để đề nghị các doanh nghiệp đăng ký nhu cầu đất san lấp, tuy nhiên hiện nay chưa có kết quả xử lý
2	Ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các DN vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí theo quy định (Công ty TNHH MTV khai thác đá Hồng Liên; Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng Cường Thịnh Thi).	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cục Thuế đã ban hành quyết định truy thu, xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế đối với Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng Cường Thịnh Thi, tuy nhiên đến nay đơn vị không còn hoạt động tại tỉnh Đắk Nông. Đối với Công ty TNHH MTV khai thác đá Hồng Liên chưa hoàn thiện hồ sơ thuế đất nên chưa thực hiện nộp.
3	Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Đắk Nông khi thanh toán khối lượng hoàn thành công trình Đường tránh đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cho Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng Cường Thịnh Thi yêu cầu doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước tiền phí BVMT 320.535.000 đồng và phạt VPHC theo kiến nghị của KTNN do đơn vị chưa kê khai, nộp phí BVMT đối với khối lượng đất tận dụng để đắp của công trình.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Chi cục Thuế thị xã Gia Nghĩa đã ban hành giấy mời số 06/GM-CCT ngày 13/10/2017 và lần 2 ngày 31/10/2017 nhưng đơn vị không lên làm việc; Chi cục Thuế đã ban hành Công văn số 501/CCT-KKT&TH ngày 15/03/2018 gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đề nghị phối hợp thu số tiền phí theo kiến nghị của KTNN, Đơn vị đã nộp 244,9 tr, còn nợ 75,6 tr; đến nay đơn vị không còn hoạt động tại tỉnh Đắk Nông.
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản hoặc tiền tương đương với giá trị khoáng sản đã tiêu thụ do khai thác trái phép theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ theo kiến nghị của KTNN với giá trị 8.322.077.000 đồng	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở TN&MT đã báo cáo tại thời điểm KTNN ban hành kiến nghị thì đã hết thời hiệu điều chỉnh, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không thực hiện được
5	Lập hồ sơ xử phạt chậm nộp do chậm nộp ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ đối với 13 DN chậm nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường (so với thời hạn quy định) theo Điều 35 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ	Sở Tài nguyên & Môi trường	Theo báo cáo, Sở TN&MT đã Thông báo đến các doanh nghiệp nộp tiền ký quỹ, đến nay đã có 05 doanh nghiệp nộp tiền ký quỹ, tuy nhiên chưa lập hồ sơ xử phạt theo kiến nghị của KTNN.
6	Tổ chức thẩm định dự toán đơn giá cây xanh tại thời điểm phê duyệt dự toán công trình trồng cây xanh vành đai khu công nghiệp Tâm Thắng, các tuyến đường nội thị trấn Ea T'ling, đường QL 14 đoạn thị trấn Ea T'ling đến xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút do Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cư Jút làm chủ đầu tư và tham mưu cho UBND tỉnh xử lý khoản chênh lệch giữa giá dự toán được duyệt và giá thẩm định lại theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Tài chính	Theo báo cáo của Sở Tài chính, nhiệm vụ này không thuộc nhiệm vụ và chức năng của Sở Tài chính nên không thể triển khai thực hiện.
VII Năm kiểm toán 2016			
1	BCKT NSDP 2015 của tỉnh Đắk Nông		
1	Chỉ đạo các cơ quan tích cực thu số tiền phạt vi phạm hành chính, trong đó Sở Tài nguyên 1.166 tr; Công an tỉnh 457 tr; Sở Tài chính 244 tr; Sở LĐT&XH 47 tr; huyện Cư Jút 151 tr; huyện Đắk R'lấp 182 tr; huyện Đắk Mil 12 tr; huyện Tuy Đức 364 tr; huyện Đắk Glong 625 tr; huyện Đắk Song 23 tr; thị xã Gia Nghĩa 60 tr.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Theo báo cáo, Sở TN&MT đã có nhiều văn bản yêu cầu, đôn đốc các doanh nghiệp, cá nhân nộp phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền đã thu được là 649,4 tr; thị xã Gia Nghĩa thu được 6,3 tr; Sở Lao động TBXH thu được 12,9 tr; các đơn vị còn lại chưa có báo cáo.
2	UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, các cấp ngân sách bố trí hoàn trả nguồn do sử dụng nguồn tăng thu sai quy định 7.983,5 tr; trong đó Thị xã Gia Nghĩa 5.283,5 tr (Phòng TCKH 4.854,8 tr, phường Nghĩa Thành 217 tr, phường Nghĩa Phú 211,7 tr), huyện Đắk R'Lấp 2.700 tr.	- TP Gia Nghĩa - Huyện Đắk R'lấp	UBND thành phố Gia Nghĩa báo cáo đã sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2022 để hoàn trả nguồn theo kiến nghị của KTNN (ngân sách cấp thành phố 4.854,9 tr, phường Nghĩa Phú 157,1 tr), tuy nhiên chưa thể hiện việc sử dụng nguồn chi thường xuyên tiết kiệm để tăng chi đầu tư (hoàn trả nguồn)
3	Tính tiền chậm nộp đối với Công ty CP Đầu tư xây dựng giao thông Việt Nam do khai thuế GTGT chậm, báo cáo kết quả xác định số phải thu, đã thu về KTNN.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Theo giải trình của Cục Thuế thì đơn vị không nhận được biên bản, giấy tờ làm việc, xác nhận giữa Tổ Kiểm toán với doanh nghiệp và với Cục Thuế do đó không có căn cứ thực hiện; hiện nay đơn vị đã bỏ địa chỉ kinh doanh và đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
4	Thanh tra toàn diện đối với Công ty TNHH Nam Nhân kể từ khi thành lập đến hết năm 2015, báo cáo kết quả về KTNN.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Đơn vị có đề nghị hoàn thành tra, đến thời điểm hiện tại người đại diện pháp luật của Công ty đang bị cơ quan công an bắt tạm giam khởi tố điều tra.
5	Truy thu số tiền 41,6 tr chỉ sai chế độ, do Phòng Giáo dục phát hiện nhưng không báo cáo UBND thị xã Gia Nghĩa và tại thời điểm kiểm toán Báo cáo quyết toán chưa được phê duyệt (tổng kiến nghị 414,7 tr, đã khắc phục số tiền 373,1 tr, còn lại THCS Nguyễn Bình Khiêm chưa khắc phục số tiền 41,6 tr)	UBND thành phố Gia Nghĩa	Đơn vị đã nộp bổ sung số tiền 4,8 tr, còn lại 36,8 tr chưa nộp do các cá nhân có liên quan đã nghỉ hưu, chuyển công tác và đang thi hành án
6	Kiểm tra, xác định số tiền phí vệ sinh còn lại (sau khi trừ các chi phí hợp lý) mà Công ty TNHH Nghĩa Hà đã thu từ tháng 5/2016 trở về trước để giảm trừ chi phí thu đơn vị sinh phải trả cho Công ty TNHH Nghĩa Hà	UBND thành phố Gia Nghĩa	Đơn vị báo cáo hoạt động thu phí từ dịch vụ công ích không do nhà nước đầu tư nên số tiền phí thu được của Công ty TNHH Nghĩa Hà có trách nhiệm hạch toán và nộp thuế theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích cũng không quy định về việc đưa kinh phí từ thu phí này tính vào doanh thu để giảm trừ chi phí vệ sinh cho đơn vị cung ứng dịch vụ công ích nên địa phương chưa thực hiện được theo kiến nghị của KTNN
7	Thực hiện việc thu tiền đối với xe chó rác hiệu biển kiểm soát số 47D 0064 đã giao cho Hợp tác xã Vạn tại Tuy Đức và có phương án sử dụng tài sản này đúng quy định; tổ chức quản lý sử dụng chợ nông sản theo đúng quy định, tránh lãng phí tài sản công.	UBND huyện Tuy Đức	Địa phương đã tiến hành thu 30 tr đối với xe chó rác và đã thu hồi xe về để nghỉ thanh lý; chợ nông sản đã đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp
8	Có biện pháp đôn đốc thu hồi các khoản nợ gốc quá hạn, nợ khó thu cho vay từ Quỹ 15.303,1 tr để bảo toàn nguồn vốn của Quỹ; có các biện pháp cương quyết để thu hồi các khoản nợ quá hạn (nợ gốc, nợ lãi) mà các tổ chức, cá nhân đang nợ Quỹ nhưng chưa thu được.	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh đã xử lý, thu hồi được 4.541,7 tr, số nợ còn lại đơn vị đang đôn đốc thu hồi.

TT	Báo cáo kiểm toán/kiến nghị	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ý kiến của KTNN khi kiểm tra tình hình thực hiện và không ghi nhận đã thực hiện
2	BCKT Chuyên đề công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế và hoạt động ĐTXD cơ bản giai đoạn 2013-2015 của Sở Y tế và các Bệnh viện tuyến tỉnh tại tỉnh Đắk Nông		
1	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra lâm sàng, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả cho KTNN đối với khoản chênh lệch giữa giá trúng thầu của các gói thầu mua sắm TTBYT nhập khẩu và giá dự toán do Đoàn kiểm toán tạm tính: 4.458 trđ.	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 927/STC-GCS ngày 24/5/2017, tuy nhiên UBND tỉnh chưa có quyết định xử lý theo kết quả báo cáo của Sở Tài chính.
3	BCKT Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 của tỉnh Đắk Nông		
1	Chỉ đạo các xã lập quy hoạch chi tiết và tổ chức cắm mốc để làm cơ sở thực hiện lập phương án cụ thể nguồn vốn huy động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập kế hoạch dự toán hàng năm và 05 năm theo đề án được phê duyệt về các dự án hỗ trợ sản xuất và ngành nghề nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo quy định.	Huyện Krông Nô	Theo báo cáo, trong giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh chỉ có 6 xã lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm, hiện nay tất cả các xã đang rà soát để lập mới/bổ sung quy hoạch chung vì hiện nay quy hoạch đã hết hiệu lực
VIII Năm kiểm toán 2014			
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2013 của tỉnh Đắk Nông		
1	Chấm dứt việc sử dụng vốn sự nghiệp để ĐTXD mới cơ sở vật chất sai quy định.	- Huyện Krông Nô - Huyện Đắk Glông	
2	Hoàn trả lại các loại thuế đã lạm thu thuế GTGT 86.439.500 đồng	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Do số hộ kinh doanh phải hoàn trả lớn (704 hộ), trong khi số thuế GTGT phải hoàn trả thấp nên cơ quan Thuế chưa thực hiện hoàn trả theo kiến nghị của KTNN
3	Khẩn trương hoàn thành công tác thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán hoàn thành các dự án đã được Chủ đầu tư trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình.	Sở Tài chính	
4	Xây dựng phương án sử dụng các cơ sở vật chất đã được ĐTXD, mua sắm của Chương trình MTQG Việc làm và Dạy nghề, đảm bảo phát huy hiệu quả số vốn đã đầu tư, góp phần làm nâng cao tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của Chương trình;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hiện tại các cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trường Trung cấp nghề Đắk Nông đã được bàn giao cho Trường Cao đẳng Cộng đồng quản lý, sử dụng phục vụ công tác đào tạo nghề trên địa bàn toàn tỉnh, do đó việc xây dựng phương án sử dụng các cơ sở vật chất nêu trên, Trường Cao đẳng cộng đồng sẽ có trách nhiệm thực hiện
5	Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về quản lý ĐTXD cơ bản như sau: (i) Đối với hạng mục Bàn ghế học sinh của gói thầu thiết bị văn phòng, học tập, tin học dự án TTDN Cư Jút: Đề nghị các bên tổ chức xác định chênh lệch giảm (nếu có) giá trị của gói thầu do việc thay thế vật liệu mặt bàn làm cơ sở thu hồi nợ NSNN; (ii) Chỉ đạo các bên cung cấp bổ sung các văn bản liên quan và lập bản vẽ hoàn công chi tiết, cụ thể, phù hợp với bản vẽ thiết kế và thực tế thi công, đủ căn cứ để tính khối lượng đối với các nội dung mà kiểm toán đã nhận xét là không có cơ sở nghiệm thu thanh toán số tiền 1.389,5trđ (Phụ lục 03b/BCKT-CT.VLDN). Trường hợp nhà thầu liên quan 04 dự án không đáp ứng đúng, đủ về hồ sơ, thủ tục như yêu cầu, đề nghị xử lý xuất toán thu hồi nợ NSNN; (iii) Kiểm tra rà soát lại dự toán bù giá tại các gói thầu xây lắp số 01, 02, 03, 05 thuộc dự án Trường Đắk Nông; (iv) Đối với trường hợp dự thầu là xi măng PC30, thực tế sử dụng xi măng PC40 (gói thầu xây lắp số 1, 2, 5 - Trường Đắk Nông 18 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ NN&PTNT quy định về PCCCR: "Nguồn NS đảm bảo cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng là nguồn NS theo quy định tại Điều 22 NNĐ số 30/2017/NĐ-CP và Điều 5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đơn vị đã điều chỉnh các kiến nghị liên quan, hoàn thiện các hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các gói thầu xây lắp. Đến thời điểm hiện tại đơn vị đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các gói thầu số 1,3,4, gói số 2 đang trình Sở Tài chính phê duyệt, gói số 5 đang hoàn thiện hồ sơ để trình Sở Tài chính phê duyệt theo quy định.
IX Năm kiểm toán 2012			
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2011 của tỉnh Đắk Nông		
1	Hủy bỏ nội dung điều chỉnh lớp bê tông nhựa hạt trung từ 03cm lên 04 cm tại Công văn số 2173/UBND - KTTT ngày 02/9/2009 do điều chỉnh không đúng quy định, gây lãng phí NSNN.	Sở Giao thông Vận tải	Báo cáo của UBND tỉnh Đắk Nông nêu công trình đã hoàn thành bàn giao từ năm 2009 nên khó thực hiện.
2	Giảm thu hoặc thoái trả số thuế nộp thừa vào NSNN 216.230.461 đồng đối với các đơn vị được kiểm toán và đối chiếu thuế.	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Cơ quan thuế báo cáo đã thực hiện bù trừ số thuế phải vào phần nộp thừa tương ứng của các hộ kinh doanh theo kiến nghị, tuy nhiên chưa cung cấp bằng chứng có liên quan

Ghi chú: Đơn vị được giao chủ trì thực hiện có trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh thực hiện

**HƯỚNG DẪN GHI CHÉP CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CỦA
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Công văn số 4519 /UBND-KT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Đối với kiến nghị tăng thu về thuế, phí, thu khác và các khoản chi sai... nộp tại Kho bạc Nhà nước: Các chứng từ nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch (giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, giấy nộp trả kinh phí, lệnh chuyển có...), ngoài việc ghi rõ nội dung kiến nghị, số tiền cụ thể theo quy định, còn phải ghi rõ “Nộp NSNN thực hiện theo kiến nghị kiểm toán của KTNN đối với niên độ ngân sách năm ... đồng thời đánh dấu vào ô KTNN trên giấy nộp tiền vào NSNN. Đối với trường hợp kiến nghị cơ quan thuế xử phạt, truy thu thuế đối với các đơn vị: Quyết định xử phạt, truy thu của cơ quan quản lý thuế ghi rõ nội dung “xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm ...”; Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ghi rõ: “Nộp tiền xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm ...”.

2. Đối với kiến nghị giảm thanh toán vốn đầu tư XDCB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Các chứng từ (Quyết định phê duyệt quyết toán; Hồ sơ thanh toán; Biên bản xác nhận công nợ; Quyết định điều chỉnh dự toán; Hợp đồng điều chỉnh...) phải ghi rõ: “Giảm thanh toán số tiền (số tiền cụ thể) theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm Trường hợp vì lý do nào đó, chứng từ không ghi rõ nội dung, đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xác nhận (trường hợp Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành) hoặc văn bản giải trình có xác nhận của chủ đầu tư và bên nhận thầu (trường hợp dự án chưa quyết toán).

3. Đối với kiến nghị giảm dự toán chi thường xuyên: Các quyết định (giao dự toán, giảm dự toán,...) phải ghi rõ “Giảm dự toán số tiền (số tiền cụ thể) theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm Trường hợp vì lý do nào đó, chứng từ không ghi rõ nội dung, đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đề nghị cơ quan ban hành quyết định trên xác nhận nội dung và số tiền thực hiện kiến nghị của KTNN.

4. Đối với kiến nghị thông qua phương thức bù trừ: Văn bản xác nhận của cơ quan thuế ghi rõ “Nội dung và số tiền bù trừ theo kiến nghị của KTNN”; Tờ khai thuế GTGT thuyết minh rõ “Nội dung số thuế GTGT còn được khấu trừ theo kiến nghị của KTNN”; Tờ khai thuế TNDN thuyết minh rõ “Số thuế TNDN tăng thêm do thực hiện giảm lỗ theo kiến nghị của KTNN”; đồng thời ghi rõ “niên độ ngân sách năm ...”.